

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 111

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 2:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 5:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 6:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Lịch sử định cư sớm hơn.
- C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.
- D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 7:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến muộn và kết thúc sớm.
- D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 8:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Tiền và sông Hậu.
- B. Tiền và sông Vàm Cỏ
- C. Sài Gòn và sông Tiền.
- D. Hậu và sông Sài Gòn.

**Câu 9:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.
- B. Chế độ nước theo mùa.
- C. Nhiều nước, giàu phù sa.
- D. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 11:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Gia tăng dân tự nhiên giảm.
- C. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.
- D. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

**Câu 12:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- B. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- C. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 13:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 14:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn thô.
- B. đất feralit và đất phù sa.
- C. đất mùn.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 15:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió phơn Tây Nam.
- B. gió mùa Đông Bắc.
- C. gió tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió mùa Tây Nam.

**Câu 16:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- B. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- C. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- D. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.

**Câu 17:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.
- B. khai hoang mở rộng diện tích.
- C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- D. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

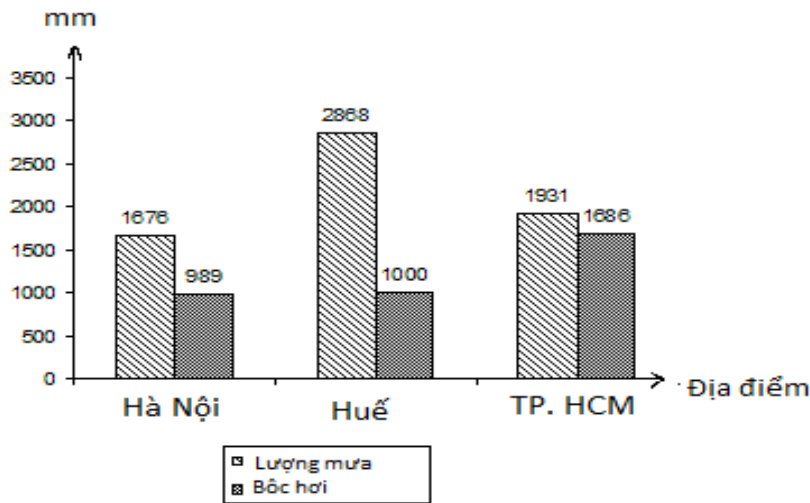
**Câu 18:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- C. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- D. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.

**Câu 19:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.
- D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 20:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 21:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- D. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

**Câu 23:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Vị trí địa lí.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Địa hình đa dạng.
- D. Hình dạng lãnh thổ.

**Câu 24:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 25:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu.
- B. Điện Biên.
- C. Lào Cai.
- D. Sơn La.

**Câu 26:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- B.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- D.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**Câu 27:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. giữ nguyên và ít biến động.
- B. thấp so với trung bình thế giới.
- C. ngày càng tăng.
- D. ngày càng giảm.

- Câu 28:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí
- A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
  - B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
  - C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
  - D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- Câu 29:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là
- A. rừng giàu.
  - B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
  - C. rừng trồng chưa khai thác.
  - D. đất trống, đồi núi trọc.
- Câu 30:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.
- A. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
  - B. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
  - C. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
  - D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- Câu 31:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi
- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
  - B. Tây Bắc và Đông Bắc.
  - C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
  - D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- Câu 32:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là
- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.
  - B. Đồng Bằng Sông Hồng.
  - C. Đồng Nam Bộ.
  - D. Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Câu 33:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?
- A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
  - B. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
  - C. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
  - D. Là biển tương đối kín.
- Câu 34:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm
- A. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
  - B. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
  - C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
  - D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- Câu 35:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi
- A. Đông Bắc.
  - B. Tây Bắc.
  - C. Trường Sơn Nam.
  - D. Trường Sơn Bắc.
- Câu 36:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực
- A. Tây Nguyên.
  - B. Nam Trung Bộ.
  - C. Trung du Bắc Bộ.
  - D. Đồng Nam Bộ.
- Câu 37:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào
- A. quá trình xâm thực - bồi tụ.
  - B. điều kiện khí hậu của vùng núi.
  - C. kĩ thuật canh tác của con người.
  - D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?
- A. Tây Bắc.
  - B. Trường Sơn Bắc.
  - C. Trường Sơn Nam.
  - D. Đông Bắc.
- Câu 39:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là
- A. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
  - B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
  - C. Cửu Long và Nam Côn Sơn.
  - D. Cửu Long và Sông Hồng.
- Câu 40:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là
- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
  - B. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
  - C. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
  - D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 112

**Câu 1:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu. B. Sơn La. C. Điện Biên. D. Lào Cai.

**Câu 2:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió tín phong bán cầu Bắc. B. gió phơn Tây Nam.  
C. gió mùa Tây Nam. D. gió mùa Đông Bắc.

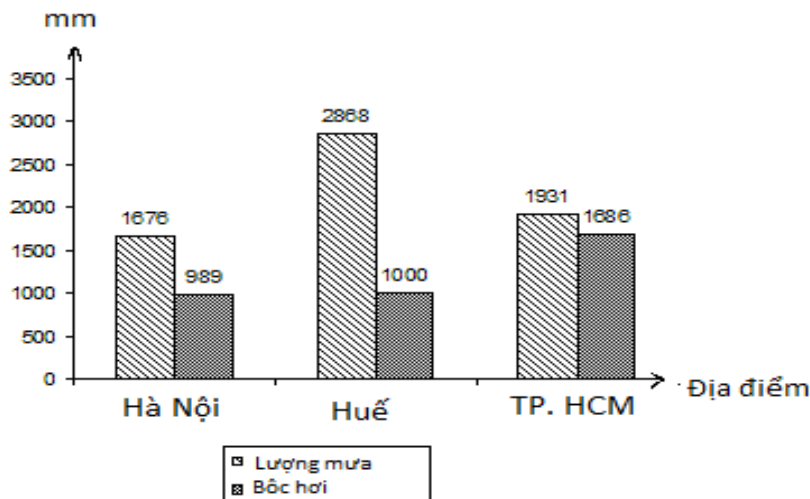
**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.  
C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.  
B. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.  
C. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.  
D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 5:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.  
C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 6:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm. B. đến muộn và kết thúc muộn.  
C. đến muộn và kết thúc sớm. D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 7:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 8:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 9:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- B. khai thác hợp lý tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- C. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- D. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

**Câu 10:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 11:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- B. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
- C. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
- D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

**Câu 12:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 13:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn thô.
- B. đất feralit và đất phù sa.
- C. đất mùn.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 14:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Lịch sử định cư sớm hơn.
- C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.
- D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 15:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- C. khai hoang mở rộng diện tích.
- D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 16:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. thấp so với trung bình thế giới.
- B. giữ nguyên và ít biến động.
- C. ngày càng tăng.
- D. ngày càng giảm.

**Câu 17:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.  
B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.  
C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 18:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.
- D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 20:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Đông Bắc.

**Câu 21:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hình dạng lãnh thổ.
- C. Vị trí địa lí.
- D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 22:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 23:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- B. Nhiều nước, giàu phù sa.
- C. Mạng lưới dày đặc.
- D. Chế độ nước theo mùa.

**Câu 24:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 25:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 26:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 28:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu.
- B. đất trống, đồi núi trọc.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

**Câu 29:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.

B. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

C. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.

D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 30:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

B. Tây Bắc và Đông Bắc.

C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 31:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

A. Trung du miền núi Bắc Bộ.

B. Đông Nam Bộ.

C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.

D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 32:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

C. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

D. Là biển tương đối kín.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

D. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 34:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

A.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

B.  $23^{\circ} 23'N$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

C.  $8^{\circ} 34'N$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

D.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 35:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Tây Nguyên.

B. Nam Trung Bộ.

C. Trung du Bắc Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 36:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

A. quá trình xâm thực - bồi tụ.

B. điều kiện khí hậu của vùng núi.

C. kỹ thuật canh tác của con người.

D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

**Câu 37:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

A. Hậu và sông Sài Gòn.

B. Tiền và sông Hậu.

C. Tiền và sông Vàm Cỏ

D. Sài Gòn và sông Tiền.

**Câu 38:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 39:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

A. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

B. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.

C. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.

D. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 40:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

A. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.

B. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

D. Cửu Long và Sông Hồng.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 113

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 2:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- B. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.
- C. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

**Câu 3:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. quá trình xâm thực - bồi tụ.
- B. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- C. kĩ thuật canh tác của con người.
- D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

**Câu 4:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- B. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- C. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- D. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

**Câu 5:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 6:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 7:** Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)

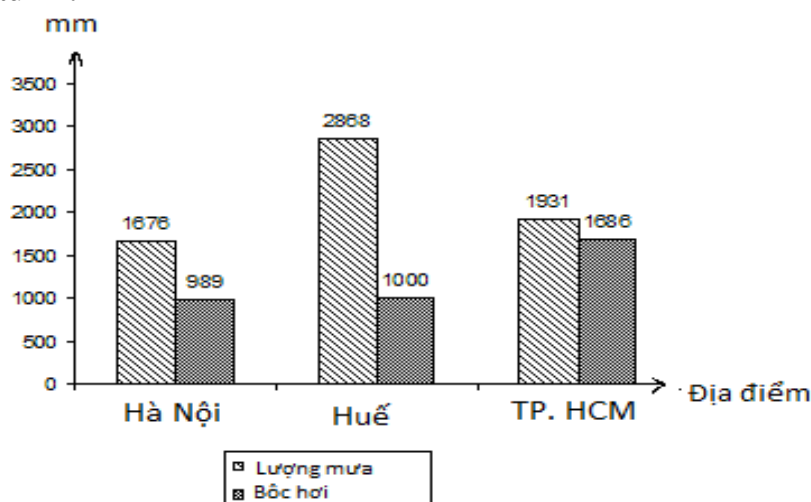
Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

- Câu 8:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là  
 A. đất mùn thô. B. đất feralit và đất phù sa.  
 C. đất mùn. D. đất feralit có mùn.
- Câu 9:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?  
 A. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.  
 B. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.  
 C. Là biển tương đối kín.  
 D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 10:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian  
 A. giữa mùa đông. B. đầu mùa đông.  
 C. cuối mùa đông. D. đầu và cuối mùa đông.
- Câu 11:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?  
 A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm. B. Nhiều nước, giàu phù sa.  
 C. Mạng lưới dày đặc. D. Chế độ nước theo mùa.
- Câu 12:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là  
 A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
 B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.  
 C. khai hoang mở rộng diện tích.  
 D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.
- Câu 13:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do  
 A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.  
 B. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.  
 C. Lịch sử định cư sớm hơn.  
 D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.
- Câu 14:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là  
 A. Cửu Long và Nam Côn Sơn. B. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.  
 C. Nam Côn Sơn và Sông Hồng. D. Cửu Long và Sông Hồng.
- Câu 15:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?  
 A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
 C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đông Nam Bộ.
- Câu 16:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là  
 A. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
 B. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.  
 C. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
 D. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- Câu 17:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?  
 A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.
- Câu 18:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là  
 A. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
 B. gió mùa Tây Nam và Frông.  
 C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
 D. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- Câu 19:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi  
 A. Địa hình đa dạng. B. Hình dạng lãnh thổ.  
 C. Vị trí địa lí. D. Hoạt động của gió mùa.
- Câu 20:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta  
 A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng. B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.      D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- Câu 21:** Cho biểu đồ:



- Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?
- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
 B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.  
 C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
 D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- Câu 22:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ
- A.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.  
 B.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.  
 C.  $8^{\circ} 34'B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.  
 D.  $23^{\circ} 23'B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- Câu 23:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm
- A. đến muộn và kết thúc muộn.      B. đến sớm và kết thúc sớm.  
 C. đến sớm và kết thúc muộn.      D. đến muộn và kết thúc sớm.
- Câu 24:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là
- A. Sơn La.      B. Lai Châu.      C. Điện Biên.      D. Lào Cai.
- Câu 25:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?
- A. Gia tăng dân tự nhiên giảm.  
 B. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.  
 C. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.  
 D. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- Câu 26:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của
- A. gió mùa Tây Nam.      B. gió mùa Đông Bắc.  
 C. gió tín phong bán cầu Bắc.      D. gió phơn Tây Nam.
- Câu 27:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là
- A. rừng giàu.      B. đất trống, đồi núi trọc.  
 C. rừng trồng chưa khai thác.      D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- Câu 28:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là
- A. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.  
 B. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.  
 C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.  
 D. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- Câu 29:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi
- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.      B. Tây Bắc và Đông Bắc.

C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 30:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

A. Trung du miền núi Bắc Bộ.

B. Đông Nam Bộ.

C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.

D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 31:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.

C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

D. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

**Câu 32:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

A. giữ nguyên và ít biến động.

B. thấp so với trung bình thế giới.

C. ngày càng tăng.

D. ngày càng giảm.

**Câu 33:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Bảo vệ rừng và đất rừng.

B. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

D. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

**Câu 34:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Tây Nguyên.

B. Nam Trung Bộ.

C. Trung du Bắc Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 35:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 36:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 38:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

A. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.

B. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

C. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.

D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

**Câu 39:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

A. Hậu và sông Sài Gòn.

B. Tiền và sông Hậu.

C. Tiền và sông Vàm Cỏ

D. Sài Gòn và sông Tiền.

**Câu 40:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 114

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa. B. Mạng lưới dày đặc.  
C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm. D. Nhiều nước, giàu phù sa.

**Câu 2:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng nghèo và rừng mới phục hồi. B. đất trống, đồi núi trọc.  
C. rừng trồng chưa khai thác. D. rừng giàu.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.  
B. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.  
C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.  
D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 4:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' \text{B}$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.  
B.  $102^{\circ} 09' \text{Đ}$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.  
C.  $23^{\circ} 23' \text{B}$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.  
D.  $109^{\circ} 24' \text{Đ}$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 5:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.  
D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 6:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu và cuối mùa đông. B. giữa mùa đông.  
C. cuối mùa đông. D. đầu mùa đông.

**Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
B. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
C. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 8:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Hình dạng lãnh thổ. B. Vị trí địa lí.  
C. Địa hình đa dạng. D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 9:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.  
C. Đồng Bằng Sông Cửu Long. D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 10:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 11:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.  
C. khai hoang mở rộng diện tích.

D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 12:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- B. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 13:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn.
- B. đất feralit và đất phù sa.
- C. đất mùn thô.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 14:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- D. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

**Câu 15:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- B. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- C. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.
- D. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 16:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 17:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 18:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- C. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 19:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

**Câu 20:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- C. Gia tăng dân tự nhiên giảm.
- D. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 21:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 22:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến muộn và kết thúc muộn.
- B. đến sớm và kết thúc sớm.
- C. đến sớm và kết thúc muộn.
- D. đến muộn và kết thúc sớm.

**Câu 23:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 24:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng tăng.
- B. giữ nguyên và ít biến động.
- C. ngày càng giảm.
- D. thấp so với trung bình thế giới.

**Câu 25:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Sài Gòn và sông Tiền.
- B. Hậu và sông Sài Gòn.
- C. Tiền và sông Hậu.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 26:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**Câu 28:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- B. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- C. quá trình xâm thực - bồi tụ.
- D. kĩ thuật canh tác của con người.

**Câu 29:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Điện Biên.
- B. Lào Cai.
- C. Lai Châu.
- D. Sơn La.

**Câu 30:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Tây Nam.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 31:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Là biển tương đối kín.
- B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- D. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

**Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 33:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Tây Nguyên. B. Nam Trung Bộ. C. Trung du Bắc Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 34:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. Lịch sử định cư sớm hơn.
- B. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.
- C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- D. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

**Câu 35:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

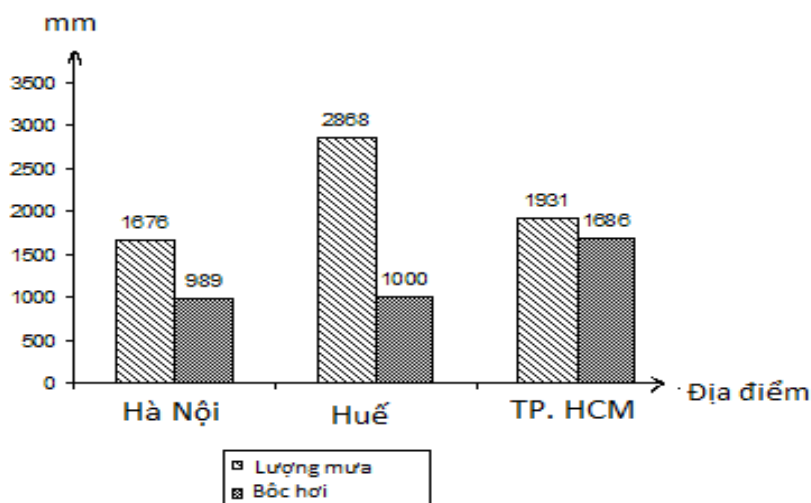
**Câu 36:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc và Đông Bắc. D. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 37:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Nam Côn Sơn. B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai. D. Cửu Long và Sông Hồng.

**Câu 38:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 39:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En. B. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- C. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En. D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

**Câu 40:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

----- HẾT -----

(Đề thi gồm có 04 trang)

**Mã đề thi: 115**

**Câu 1:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- B.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- D.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**Câu 2:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Đồng Bằng Sông Hồng.
- B. Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- C. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 3:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Trung du Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 4:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- B. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 5:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu và cuối mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu mùa đông.

**Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Tây Nam và Frông.
- D. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 8:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 9:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- D. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

**Câu 10:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 11:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm. D. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

**Câu 12:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn. B. đất feralit và đất phù sa.  
C. đất mùn thô. D. đất feralit có mùn.

**Câu 13:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.  
B. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.  
C. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
D. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.

**Câu 14:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim. B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.  
C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En. D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

**Câu 15:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.  
B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.  
C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.  
D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 16:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc muộn. B. đến sớm và kết thúc sớm.  
C. đến muộn và kết thúc sớm. D. đến muộn và kết thúc muộn.

**Câu 17:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. điều kiện khí hậu của vùng núi. B. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.  
C. kĩ thuật canh tác của con người. D. quá trình xâm thực - bồi tụ.

**Câu 18:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.  
B. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.  
C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

**Câu 19:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. Lịch sử định cư sớm hơn.  
B. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.  
C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.  
D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.  
D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 21:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- C. gió mùa Đông Bắc.

- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 22:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 23:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- D. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.

**Câu 24:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Là biển tương đối kín.
- B. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

**Câu 25:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- D. liên kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 26:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Hậu và sông Sài Gòn.
- B. Tiền và sông Vàm Cỏ
- C. Tiền và sông Hậu.
- D. Sài Gòn và sông Tiền.

**Câu 27:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- B. rừng giàu.
- C. rừng trồng chưa khai thác.
- D. đất trồng, đồi núi trọc.

**Câu 28:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 29:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
- B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 30:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Hình dạng lãnh thổ.
- D. Vị trí địa lí.

**Câu 31:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 32:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 34:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

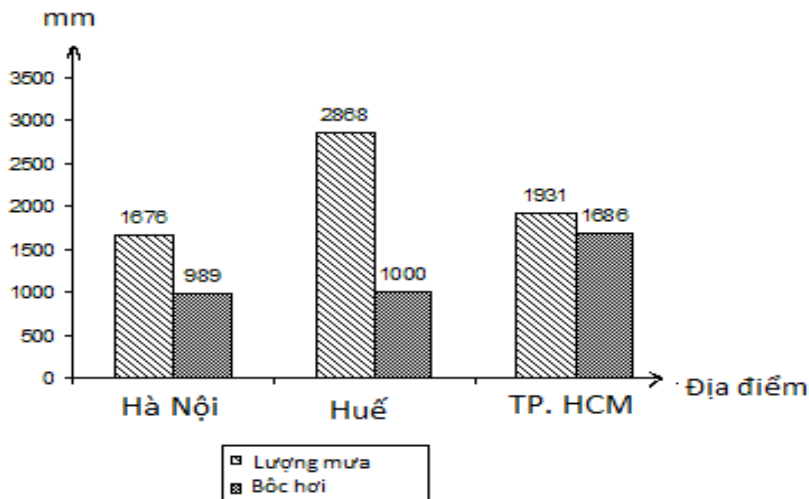
**Câu 35:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc và Đông Bắc.
- D. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 36:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Nam Côn Sơn.
- B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- D. Cửu Long và Sông Hồng.

**Câu 37:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Lào Cai.

**Câu 39:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng tăng.
- B. giữ nguyên và ít biến động.
- C. ngày càng giảm.
- D. thấp so với trung bình thế giới.

**Câu 40:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa.
- B. Mạng lưới dày đặc.
- C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- D. Nhiều nước, giàu phù sa.

----- HẾT -----

**Câu 1:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm. B. đến muộn và kết thúc sớm.  
C. đến muộn và kết thúc muộn. D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 2:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.  
B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.  
C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.  
D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

**Câu 3:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.  
B. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.  
C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

**Câu 4:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 5:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.  
B. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
C. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.  
D. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc. B. Chế độ nước theo mùa.  
C. Nhiều nước, giàu phù sa. D. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 7:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.  
B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.  
C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.  
D. liên kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 8:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 9:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.  
B. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.  
C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.  
D. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam và Frông.  
B. gió mùa Đông Bắc và Frông.

C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

D. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 11:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. rừng giàu.

B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

C. đất trồng, đồi núi trọc.

D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 12:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

B. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.

C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

D. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.

**Câu 13:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

D. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

**Câu 14:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 15:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

A.  $23^{\circ} 23' \text{B}$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

B.  $102^{\circ} 09' \text{Đ}$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

C.  $109^{\circ} 24' \text{Đ}$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

D.  $8^{\circ} 34' \text{B}$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Câu 16:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

A. Lịch sử định cư sớm hơn.

B. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.

D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 17:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

A. Điện Biên.

B. Sơn La.

C. Lào Cai.

D. Lai Châu.

**Câu 18:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị:  $^{\circ}\text{C}$ )**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.

B. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

C. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.

D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 19:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

- B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 20:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 21:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

**Câu 23:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- B. quá trình xâm thực - bồi tụ.
- C. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- D. kỹ thuật canh tác của con người.

**Câu 24:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.
- B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 25:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Hậu và sông Sài Gòn.
- B. Tiền và sông Vàm Cỏ
- C. Tiền và sông Hậu.
- D. Sài Gòn và sông Tiền.

**Câu 26:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
- D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 27:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 28:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Đồng Bằng Sông Hồng.
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 29:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Hình dạng lãnh thổ.
- D. Vị trí địa lí.

**Câu 30:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 31:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam. B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.  
C. Tây Bắc và Đông Bắc. D. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 32:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Nam. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.

**Câu 33:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.  
B. Là biển tương đối kín.  
C. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.  
D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 34:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Nam Côn Sơn và Sông Hồng. B. Cửu Long và Nam Côn Sơn.  
C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai. D. Cửu Long và Sông Hồng.

**Câu 35:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn. B. đất feralit có mùn.  
C. đất feralit và đất phù sa. D. đất mùn thô.

**Câu 36:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Trung du Bắc Bộ.

**Câu 37:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. cuối mùa đông. B. đầu mùa đông.  
C. giữa mùa đông. D. đầu và cuối mùa đông.

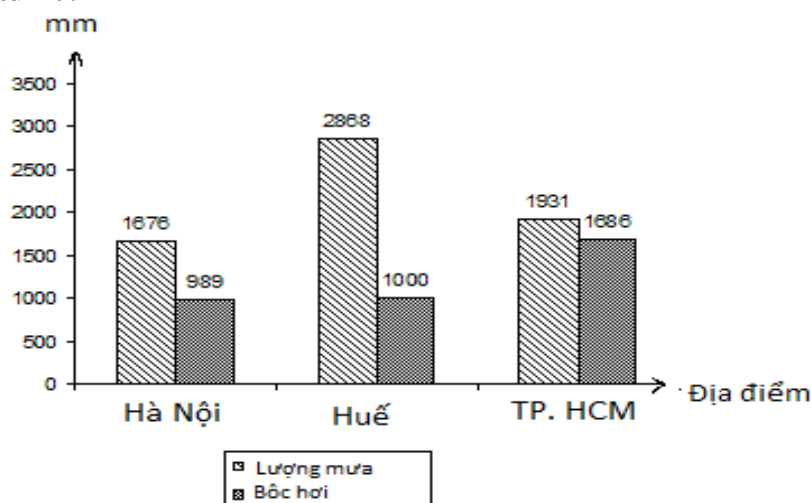
**Câu 38:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng tăng. B. giữ nguyên và ít biến động.  
C. ngày càng giảm. D. thấp so với trung bình thế giới.

**Câu 39:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên. B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.  
C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En. D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

**Câu 40:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.  
B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 117

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
- C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 2:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc muộn.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến muộn và kết thúc sớm.
- D. đến sớm và kết thúc sớm.

**Câu 3:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc.

**Câu 4:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- C. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 5:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 6:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc và Đông Bắc.
- D. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 7:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 8:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- B.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- D.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Câu 9:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- B. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

**Câu 10:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

**Câu 11:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.
- B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- C. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 13:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. cuối mùa đông.
- B. đầu mùa đông.
- C. giữa mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 14:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
- B. Là biển tương đối kín.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

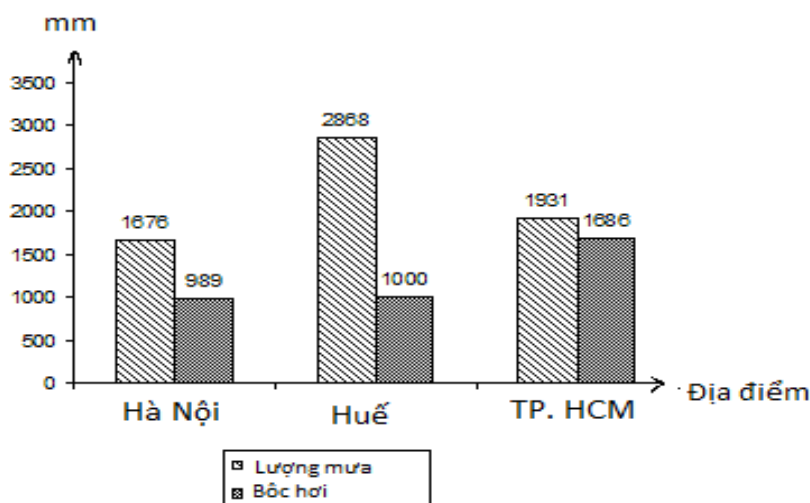
**Câu 15:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Lịch sử định cư sớm hơn.
- C. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.
- D. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

**Câu 16:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Điện Biên.
- B. Sơn La.
- C. Lào Cai.
- D. Lai Châu.

**Câu 17:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 18:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

**Câu 19:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Sài Gòn và sông Tiền.
- B. Tiền và sông Hậu.
- C. Hậu và sông Sài Gòn.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 20:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 21:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng Bằng Sông Hồng.
- C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 22:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- B. quá trình xâm thực - bồi tụ.
- C. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- D. kĩ thuật canh tác của con người.

**Câu 23:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Nam Côn Sơn.
- B. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- C. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- D. Cửu Long và Sông Hồng.

**Câu 24:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
- D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 26:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.
- B. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- C. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- D. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 27:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- D. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

**Câu 28:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng giảm.
- B. thấp so với trung bình thế giới.
- C. giữ nguyên và ít biến động.
- D. ngày càng tăng.

**Câu 29:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ rừng và đất rừng.

- B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 30:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- B. Nhiều nước, giàu phù sa.
- C. Chế độ nước theo mùa.
- D. Mạng lưới dày đặc.

**Câu 31:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- D. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

**Câu 32:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**Câu 33:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- B. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 34:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn.
- B. đất feralit có mùn.
- C. đất feralit và đất phù sa.
- D. đất mùn thô.

**Câu 35:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Nam Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Trung du Bắc Bộ.

**Câu 36:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 37:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 38:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu.
- B. đất trống, đồi núi trọc.
- C. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 39:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Hình dạng lãnh thổ.
- D. Vị trí địa lí.

**Câu 40:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
- C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
- D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 118

**Câu 1:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- C. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 2:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- D. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

**Câu 4:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
- B. Là biển tương đối kín.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 5:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc và Đông Bắc.

**Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Tây Bắc.

**Câu 7:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.
- B. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- C. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- D. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 8:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. khai thác hợp lý tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- D. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

**Câu 9:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Sài Gòn và sông Tiền.
- B. Tiền và sông Hậu.
- C. Hậu và sông Sài Gòn.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 10:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. thấp so với trung bình thế giới.
- B. ngày càng tăng.

C. ngày càng giảm.

D. giữ nguyên và ít biến động.

**Câu 11:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

A.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

B.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

C.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

D.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**Câu 12:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

A. Điện Biên.

B. Lào Cai.

C. Lai Châu.

D. Sơn La.

**Câu 13:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

D. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

**Câu 14:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

B. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

C. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 15:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

A. Cửu Long và Sông Hồng.

B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.

C. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

D. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

**Câu 16:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

B. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

D. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

**Câu 17:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.

B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 18:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

A. gió phơn Tây Nam.

B. gió mùa Đông Bắc.

C. gió tín phong bán cầu Bắc.

D. gió mùa Tây Nam.

**Câu 19:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

A. Trung du miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng Bằng Sông Hồng.

C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 20:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

A. đầu mùa đông.

B. đầu và cuối mùa đông.

C. cuối mùa đông.

D. giữa mùa đông.

**Câu 21:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất mùn.

B. đất feralit có mùn.

C. đất mùn thô.

D. đất feralit và đất phù sa.

**Câu 22:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

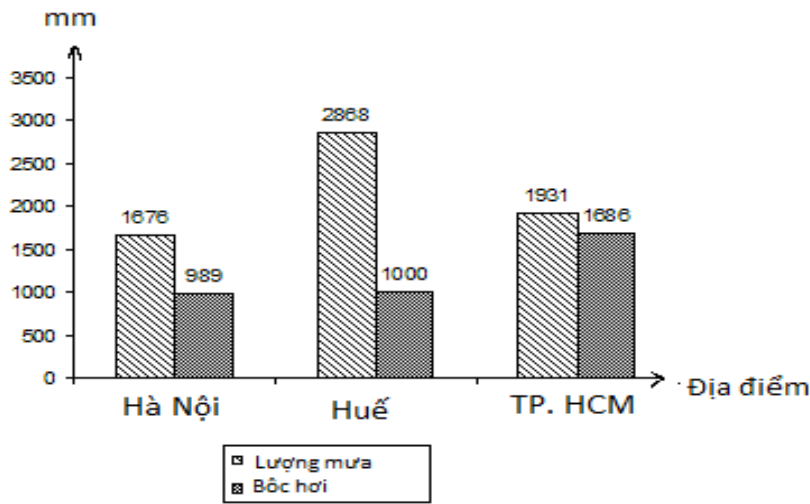
A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

B. Nhiều nước, giàu phù sa.

C. Chế độ nước theo mùa.

D. Mạng lưới dày đặc.

**Câu 23:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 24:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 25:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
- C. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- D. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.

**Câu 26:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 27:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 28:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

**Câu 29:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 30:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. khai hoang mở rộng diện tích.
- C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

- Câu 31:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là
- A. rừng giàu. B. đất trống, đồi núi trọc.  
C. rừng trồng chưa khai thác. D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

**Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.  
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- Câu 33:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do
- A. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.  
B. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.  
C. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.  
D. Lịch sử định cư sớm hơn.
- Câu 34:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực
- A. Nam Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Trung du Bắc Bộ.
- Câu 35:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào
- A. điều kiện khí hậu của vùng núi. B. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.  
C. quá trình xâm thực - bồi tụ. D. kỹ thuật canh tác của con người.
- Câu 36:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?
- A. Đông Nam Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 37:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?
- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.  
B. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.  
C. Gia tăng dân tự nhiên giảm.  
D. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
- Câu 38:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.
- A. Địa hình đa dạng. B. Hoạt động của gió mùa.  
C. Hình dạng lãnh thổ. D. Vị trí địa lí.
- Câu 39:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là
- A. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.  
B. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.  
C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.  
D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- Câu 40:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm
- A. đến sớm và kết thúc sớm. B. đến muộn và kết thúc muộn.  
C. đến sớm và kết thúc muộn. D. đến muộn và kết thúc sớm.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 121

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 2:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 5:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 6:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.
- B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.
- C. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.
- D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 7:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hạ Long đến Hà Tiên.
- B. Hải Phòng đến Cà Mau.
- C. Móng Cái đến Hà Tiên.
- D. Quảng Ninh đến Phú Quốc.

**Câu 8:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Tiền và sông Hậu.
- B. Tiền và sông Vàm Cỏ
- C. Sài Gòn và sông Tiền.
- D. Hậu và sông Sài Gòn.

**Câu 9:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.
- B. Chế độ nước theo mùa.
- C. Nhiều nước, giàu phù sa.
- D. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 11:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

**Câu 12:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- B. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- C. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 13:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu và cuối mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu mùa đông.

**Câu 14:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn thô.
- B. đất mùn.
- C. đất feralit và đất phù sa.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 15:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió phơn Tây Nam.
- B. gió mùa Đông Bắc.
- C. gió tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió mùa Tây Nam.

**Câu 16:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Kẻ Bàng.
- B. Hoàng Liên Sơn.
- C. Hoàng Sơn.
- D. Bạch Mã

**Câu 17:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Ô nhiễm môi trường biển.
- B. Động đất, hạn hán.
- C. Cát bay, mưa đá.
- D. Bão, lũ lụt.

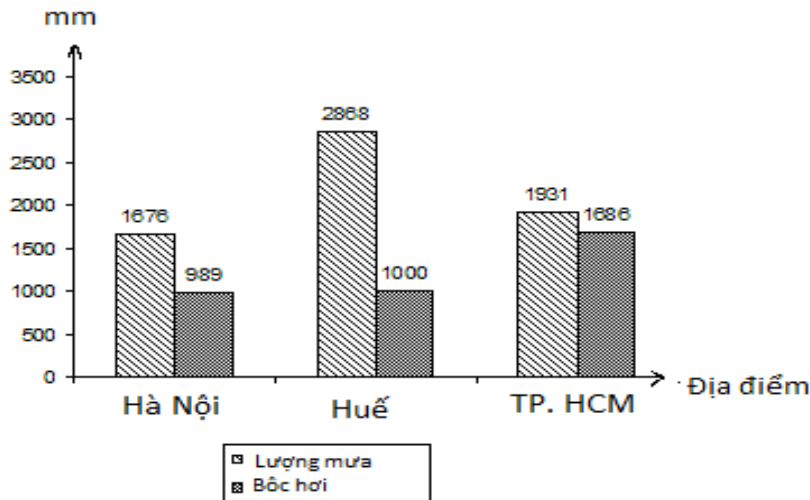
**Câu 18:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- C. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- D. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.

**Câu 19:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 20:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 21:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- D. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

**Câu 23:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Vị trí địa lí.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Địa hình đa dạng.
- D. Hình dạng lãnh thổ.

**Câu 24:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 25:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu.
- B. Điện Biên.
- C. Lào Cai.
- D. Sơn La.

**Câu 26:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' \text{B}$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- B.  $102^{\circ} 09' \text{Đ}$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $23^{\circ} 23' \text{B}$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- D.  $109^{\circ} 24' \text{Đ}$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 27:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

- A. tây bắc - đông nam.
- B. tây nam - đông bắc.
- C. bắc - nam.
- D. đông - tây.

- Câu 28:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí
- A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
  - B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
  - C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
  - D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- Câu 29:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là
- A. rừng giàu.
  - B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
  - C. rừng trồng chưa khai thác.
  - D. đất trống, đồi núi trọc.
- Câu 30:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông
- A. sông Hồng.
  - B. sông Đà.
  - C. sông Mã.
  - D. sông Thái Bình.
- Câu 31:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi
- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
  - B. Tây Bắc và Đông Bắc.
  - C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
  - D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- Câu 32:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là
- A. sắt.
  - B. thiếc.
  - C. than đá
  - D. bô xít.
- Câu 33:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?
- A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
  - B. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
  - C. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
  - D. Là biển tương đối kín.
- Câu 34:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là
- A. triều cường.
  - B. mưa lũ.
  - C. nước biển dâng.
  - D. lũ nguồn.
- Câu 35:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi
- A. Đông Bắc.
  - B. Tây Bắc.
  - C. Trường Sơn Nam.
  - D. Trường Sơn Bắc.
- Câu 36:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực
- A. Tây Nguyên.
  - B. Nam Trung Bộ.
  - C. Trung du Bắc Bộ.
  - D. Đông Nam Bộ.
- Câu 37:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?
- A. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
  - B. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
  - C. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.
  - D. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên
- Câu 38:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?
- A. Tây Bắc.
  - B. Trường Sơn Bắc.
  - C. Trường Sơn Nam.
  - D. Đông Bắc.
- Câu 39:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là
- A. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
  - B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
  - C. Cửu Long và Nam Côn Sơn.
  - D. Cửu Long và Sông Hồng.
- Câu 40:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là
- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
  - B. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
  - C. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
  - D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 122

**Câu 1:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu. B. Sơn La. C. Điện Biên. D. Lào Cai.

**Câu 2:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió tín phong bán cầu Bắc. B. gió phơn Tây Nam.  
C. gió mùa Tây Nam. D. gió mùa Đông Bắc.

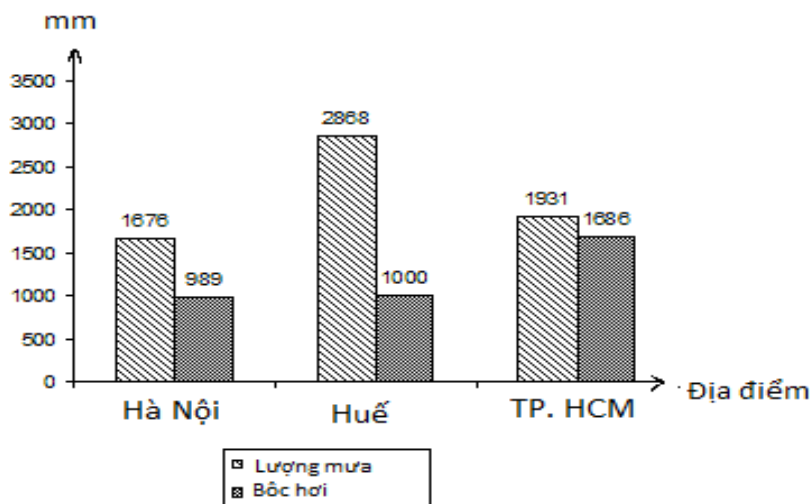
**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.  
C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.  
B. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.  
C. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.  
D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 5:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.  
C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 6:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hạ Long đến Hà Tiên. B. Hải Phòng đến Cà Mau.  
C. Móng Cái đến Hà Tiên. D. Quảng Ninh đến Phú Quốc.

**Câu 7:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

Câu 8: Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.

B. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.

C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

Câu 9: Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

A. mưa lũ.

B. lũ nguồn.

C. triều cường.

D. nước biển dâng.

Câu 10: Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Trường Sơn Nam.

D. Đông Bắc.

Câu 11: Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

A. sông Hồng.

B. sông Đà.

C. sông Mã.

D. sông Thái Bình.

Câu 12: Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

A. đầu và cuối mùa đông.

B. giữa mùa đông.

C. cuối mùa đông.

D. đầu mùa đông.

Câu 13: Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất mùn thô.

B. đất mùn.

C. đất feralit và đất phù sa.

D. đất feralit có mùn.

Câu 14: Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.

B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.

C. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.

D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

Câu 15: Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

A. Bão, lũ lụt.

B. Cát bay, mưa đá.

C. Động đất, hạn hán.

D. Ô nhiễm môi trường biển.

Câu 16: Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

A. tây nam - đông bắc.

B. tây bắc - đông nam.

C. bắc - nam.

D. đông - tây.

Câu 17: Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.

B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 18:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 20:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.                      B. Trường Sơn Bắc.      C. Trường Sơn Nam.      D. Đông Bắc.

**Câu 21:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.                      B. Hình dạng lãnh thổ.
- C. Vị trí địa lí.                              D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 22:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 23:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.                      B. Nhiều nước, giàu phù sa.
- C. Mạng lưới dày đặc.                              D. Chế độ nước theo mùa.

**Câu 24:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 25:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 26:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.      B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.      D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 28:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu.                              B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- C. rừng trồng chưa khai thác.                      D. đất trồng, đồi núi trọc.

**Câu 29:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 30:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Đông Bắc.
- C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 31:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. sắt.
- B. than đá
- C. bô xít.
- D. thiếc.

**Câu 32:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
- D. Là biển tương đối kín.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 34:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- B.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- C.  $8^{\circ} 34'B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- D.  $23^{\circ} 23'B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**Câu 35:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Trung du Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 36:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
- B. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
- C. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.
- D. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên

**Câu 37:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Hậu và sông Sài Gòn.
- B. Sài Gòn và sông Tiền.
- C. Tiền và sông Vàm Cỏ
- D. Tiền và sông Hậu.

**Câu 38:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 39:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Kẻ Bàng.
- B. Hoàng Sơn.
- C. Bạch Mã
- D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 40:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- B. Cửu Long và Nam Côn Sơn.
- C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- D. Cửu Long và Sông Hồng.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 123

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 2:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- B. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.
- C. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

**Câu 3:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
- B. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
- C. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.
- D. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên

**Câu 4:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

- A. triều cường.                      B. mưa lũ.                      C. lũ nguồn.                      D. nước biển dâng.

**Câu 5:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 6:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.                      B. Trường Sơn Bắc.                      C. Trường Sơn Nam.                      D. Đông Bắc.

**Câu 7:** Cho bảng số liệu sau:

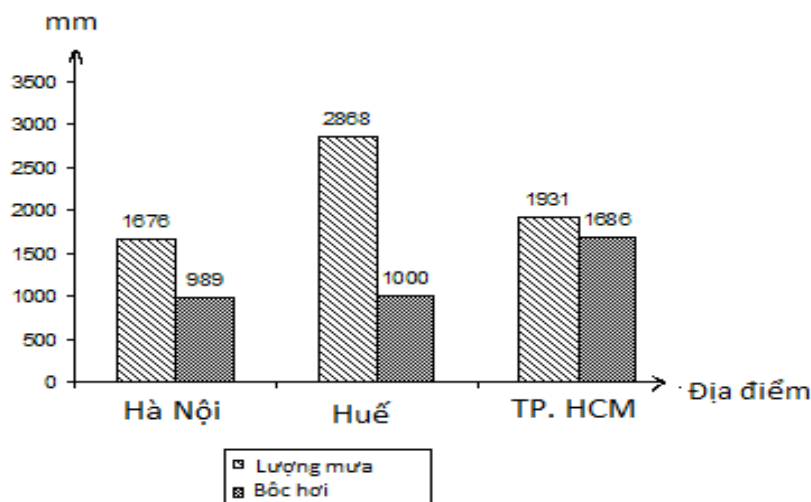
**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- B. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

- Câu 8:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là
- A. đất mùn thô. B. đất mùn.  
C. đất feralit và đất phù sa. D. đất feralit có mùn.
- Câu 9:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?
- A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  
B. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.  
C. Là biển tương đối kín.  
D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- Câu 10:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian
- A. giữa mùa đông. B. đầu và cuối mùa đông.  
C. cuối mùa đông. D. đầu mùa đông.
- Câu 11:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?
- A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm. B. Nhiều nước, giàu phù sa.  
C. Mạng lưới dày đặc. D. Chế độ nước theo mùa.
- Câu 12:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?
- A. Bão, lũ lụt. B. Cát bay, mưa đá.  
C. Động đất, hạn hán. D. Ô nhiễm môi trường biển.
- Câu 13:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là
- A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.  
B. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.  
C. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.  
D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.
- Câu 14:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là
- A. Cửu Long và Nam Côn Sơn. B. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.  
C. Nam Côn Sơn và Sông Hồng. D. Cửu Long và Sông Hồng.
- Câu 15:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?
- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đông Nam Bộ.
- Câu 16:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là
- A. Kẻ Bàng. B. Hoàng Sơn. C. Bạch Mã D. Hoàng Liên Sơn.
- Câu 17:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?
- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc.
- Câu 18:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là
- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
B. gió mùa Tây Nam và Frông.  
C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
D. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- Câu 19:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.
- A. Địa hình đa dạng. B. Hình dạng lãnh thổ.  
C. Vị trí địa lí. D. Hoạt động của gió mùa.
- Câu 20:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta
- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng. B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm. D. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- Câu 21:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 22:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- B.  $23^{\circ} 23'B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- C.  $8^{\circ} 34'B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- D.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 23:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hải Phòng đến Cà Mau.
- B. Móng Cái đến Hà Tiên.
- C. Quảng Ninh đến Phú Quốc.
- D. Hạ Long đến Hà Tiên.

**Câu 24:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Sơn La.
- B. Lai Châu.
- C. Điện Biên.
- D. Lào Cai.

**Câu 25:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

**Câu 26:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió mùa Đông Bắc.
- C. gió tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 27:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu.
- B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- C. rừng trồng chưa khai thác.
- D. đất trống, đồi núi trọc.

**Câu 28:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- D. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

**Câu 29:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Đông Bắc.

C. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 30:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. sắt.

B. than đá

C. bô xít.

D. thiếc.

**Câu 31:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.

B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

D. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

**Câu 32:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

A. tây bắc - đông nam.

B. tây nam - đông bắc.

C. bắc - nam.

D. đông - tây.

**Câu 33:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Bảo vệ rừng và đất rừng.

B. Chuyển phân đất rừng sang đất thổ cư.

C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

D. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

**Câu 34:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Tây Nguyên.

B. Nam Trung Bộ.

C. Trung du Bắc Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 35:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 36:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 38:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

A. sông Đà.

B. sông Hồng.

C. sông Mã.

D. sông Thái Bình.

**Câu 39:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

A. Hậu và sông Sài Gòn.

B. Sài Gòn và sông Tiền.

C. Tiền và sông Vàm Cỏ

D. Tiền và sông Hậu.

**Câu 40:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 124

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa. B. Mạng lưới dày đặc.  
C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm. D. Nhiều nước, giàu phù sa.

**Câu 2:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu. B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.  
C. rừng trồng chưa khai thác. D. đất trống, đồi núi trọc.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.  
B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.  
C. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.  
D. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

**Câu 4:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.  
B.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.  
C.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.  
D.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**Câu 5:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.  
D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 6:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu mùa đông. B. giữa mùa đông.  
C. cuối mùa đông. D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam và Frông.  
B. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
C. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
D. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 8:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Hình dạng lãnh thổ. B. Vị trí địa lí.  
C. Địa hình đa dạng. D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 9:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. sắt. B. than đá. C. bô xít. D. thiếc.

**Câu 10:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 11:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Bão, lũ lụt. B. Cát bay, mưa đá.  
C. Động đất, hạn hán. D. Ô nhiễm môi trường biển.

**Câu 12:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- B. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 13:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất feralit và đất phù sa.
- B. đất mùn.
- C. đất mùn thô.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 14:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
- B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- D. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.

**Câu 15:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Kẻ Bàng.
- B. Hoàng Sơn.
- C. Bạch Mã
- D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 16:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 17:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.
- D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 18:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.
- C. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- D. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

**Câu 19:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

**Câu 20:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 21:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 22:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hải Phòng đến Cà Mau.
- B. Móng Cái đến Hà Tiên.
- C. Quảng Ninh đến Phú Quốc.
- D. Hạ Long đến Hà Tiên.

**Câu 23:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

- B. màu đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 24:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

- A. tây nam - đông bắc.
- B. tây bắc - đông nam.
- C. đông - tây.
- D. bắc - nam.

**Câu 25:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Tiền và sông Hậu.
- B. Hậu và sông Sài Gòn.
- C. Sài Gòn và sông Tiền.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 26:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 28:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên
- B. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
- C. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
- D. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.

**Câu 29:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Điện Biên.
- B. Lào Cai.
- C. Lai Châu.
- D. Sơn La.

**Câu 30:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Tây Nam.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 31:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Là biển tương đối kín.
- B. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

**Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.

- B. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 33:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Trung du Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 34:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.
- B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.
- C. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.
- D. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 35:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

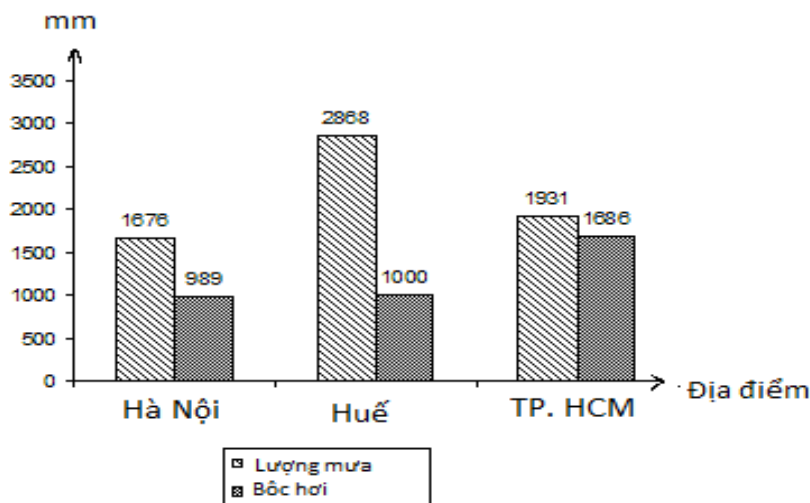
**Câu 36:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc và Đông Bắc.

**Câu 37:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Sông Hồng.
- B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- D. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

**Câu 38:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

**Câu 39:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

- A. sông Đà.
- B. sông Hồng.
- C. sông Mã.
- D. sông Thái Bình.

**Câu 40:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

- A. mưa lũ.
- B. triều cường.
- C. nước biển dâng.
- D. lũ nguồn.

----- HẾT -----

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

(Đề thi gồm có 04 trang)

**Mã đề thi: 125**

**Câu 1:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- B.  $102^{\circ} 09' Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $23^{\circ} 23' B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- D.  $109^{\circ} 24' Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 2:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. thiếc.
- B. bô xít.
- C. sắt.
- D. than đá

**Câu 3:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Trung du Bắc Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 4:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 5:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam và Frông.
- C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 8:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 9:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- B. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- C. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.
- D. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

**Câu 10:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 11:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.    B. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.    D. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

**Câu 12:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất feralit và đất phù sa.    B. đất mùn.  
C. đất mùn thô.    D. đất feralit có mùn.

**Câu 13:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Hoàng Sơn.    B. Hoàng Liên Sơn.    C. Kẻ Bàng.    D. Bạch Mã

**Câu 14:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

- A. sông Hồng.    B. sông Mã.    C. sông Đà.    D. sông Thái Bình.

**Câu 15:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.  
B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.  
C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.  
D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 16:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Quảng Ninh đến Phú Quốc.    B. Móng Cái đến Hà Tiên.  
C. Hạ Long đến Hà Tiên.    D. Hải Phòng đến Cà Mau.

**Câu 17:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).  
B. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên  
C. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.  
D. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).

**Câu 18:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Động đất, hạn hán.    B. Ô nhiễm môi trường biển.  
C. Bão, lũ lụt.    D. Cát bay, mưa đá.

**Câu 19:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.  
B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.  
C. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.  
D. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.  
D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 21:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.    B. gió tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc.

D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 22:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 23:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.

C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.

D. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.

**Câu 24:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

A. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

B. Là biển tương đối kín.

C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

**Câu 25:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.

B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 26:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

A. Hậu và sông Sài Gòn.

B. Tiền và sông Vàm Cỏ

C. Sài Gòn và sông Tiền.

D. Tiền và sông Hậu.

**Câu 27:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. rừng giàu.

B. đất trống, đồi núi trọc.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

**Câu 28:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 29:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

D. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 30:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

A. Địa hình đa dạng.

B. Hoạt động của gió mùa.

C. Hình dạng lãnh thổ.

D. Vị trí địa lí.

**Câu 31:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

C. Bảo vệ rừng và đất rừng.

D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 32:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

- B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 34:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

- A. mưa lũ.
- B. triều cường.
- C. nước biển dâng.
- D. lũ nguồn.

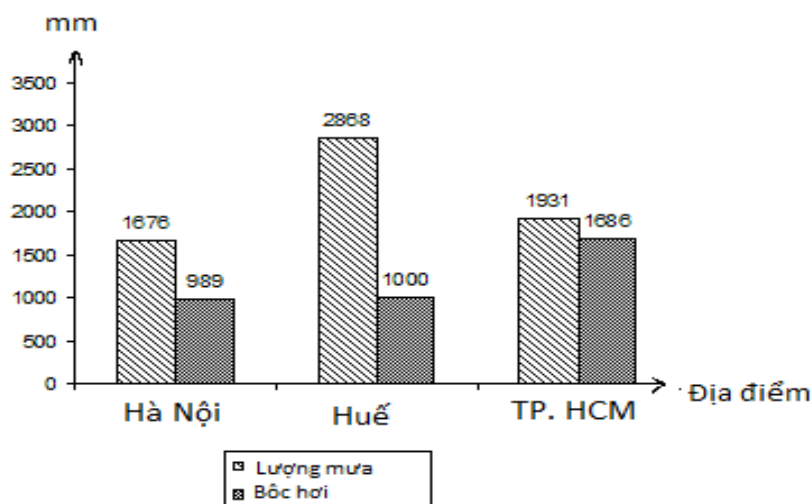
**Câu 35:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc và Đông Bắc.

**Câu 36:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Sông Hồng.
- B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- D. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

**Câu 37:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

**Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Lai Châu.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Lào Cai.

**Câu 39:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

- A. tây nam - đông bắc.
- B. tây bắc - đông nam.
- C. đông - tây.
- D. bắc - nam.

**Câu 40:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa.
- B. Mạng lưới dày đặc.
- C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- D. Nhiều nước, giàu phù sa.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 126

**Câu 1:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hạ Long đến Hà Tiên. B. Hải Phòng đến Cà Mau.  
C. Móng Cái đến Hà Tiên. D. Quảng Ninh đến Phú Quốc.

**Câu 2:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

- A. mưa lũ. B. triều cường. C. nước biển dâng. D. lũ nguồn.

**Câu 3:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Động đất, hạn hán. B. Ô nhiễm môi trường biển.  
C. Bão, lũ lụt. D. Cát bay, mưa đá.

**Câu 4:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 5:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Hoàng Sơn. B. Bạch Mã C. Hoàng Liên Sơn. D. Kẻ Bàng.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc. B. Chế độ nước theo mùa.  
C. Nhiều nước, giàu phù sa. D. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 7:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.  
B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.  
C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.  
D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 8:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 9:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.  
B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.  
C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.  
D. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
B. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 11:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. đất trồng, đồi núi trọc. B. rừng giàu.  
C. rừng nghèo và rừng mới phục hồi. D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 12:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

- B. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- C. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- D. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.

**Câu 13:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- D. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

**Câu 14:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 15:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- B.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $23^{\circ} 23'B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- D.  $8^{\circ} 34'B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Câu 16:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.
- B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.
- C. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.
- D. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 17:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Điện Biên.
- B. Sơn La.
- C. Lào Cai.
- D. Lai Châu.

**Câu 18:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 19:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 20:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.  
C. gió mùa Đông Bắc.

- B. gió phơn Tây Nam.  
D. gió tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 21:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.  
B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.  
C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.  
D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.      B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.  
C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.      D. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

**Câu 23:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên  
B. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).  
C. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).  
D. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.

**Câu 24:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.  
B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.  
D. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 25:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Hậu và sông Sài Gòn.      B. Tiền và sông Vàm Cỏ  
C. Sài Gòn và sông Tiền.      D. Tiền và sông Hậu.

**Câu 26:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.  
B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.  
C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.  
D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 27:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.  
B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.  
C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.  
D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 28:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. thiếc.      B. sắt.      C. bô xít.      D. than đá

**Câu 29:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.      B. Hoạt động của gió mùa.  
C. Hình dạng lãnh thổ.      D. Vị trí địa lí.

**Câu 30:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.  
B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.  
C. Bảo vệ rừng và đất rừng.  
D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 31:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.      B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

D. Tây Bắc và Đông Bắc.

**Câu 32:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

A. Trường Sơn Nam.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Đông Bắc.

**Câu 33:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.

B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. Là biển tương đối kín.

D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**Câu 34:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

A. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.

B. Cửu Long và Sông Hồng.

C. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

D. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

**Câu 35:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất feralit và đất phù sa.

B. đất feralit có mùn.

C. đất mùn.

D. đất mùn thô.

**Câu 36:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Nam Trung Bộ.

B. Đông Nam Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Trung du Bắc Bộ.

**Câu 37:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

A. cuối mùa đông.

B. đầu và cuối mùa đông.

C. giữa mùa đông.

D. đầu mùa đông.

**Câu 38:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

A. tây nam - đông bắc.

B. tây bắc - đông nam.

C. đông - tây.

D. bắc - nam.

**Câu 39:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

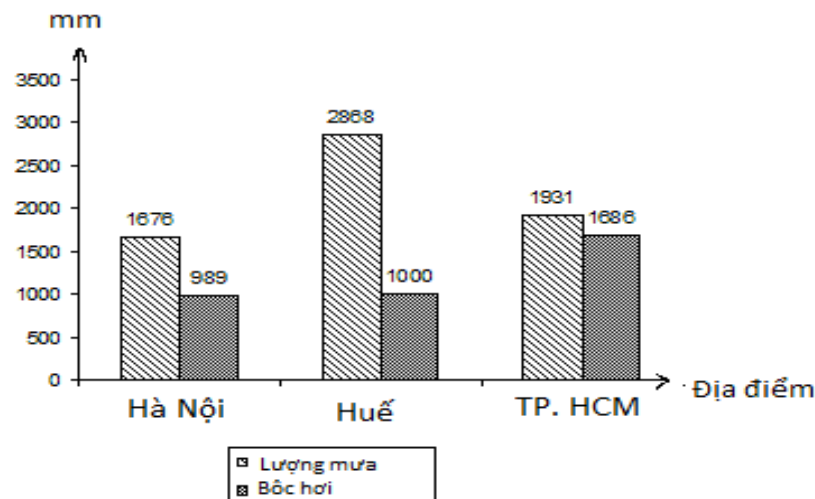
A. sông Thái Bình.

B. sông Mã.

C. sông Đà.

D. sông Hồng.

**Câu 40:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

D. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 127

**Câu 1:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 2:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Quảng Ninh đến Phú Quốc.
- B. Móng Cái đến Hà Tiên.
- C. Hải Phòng đến Cà Mau.
- D. Hạ Long đến Hà Tiên.

**Câu 3:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 4:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- C. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- D. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.

**Câu 5:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió phơn Tây Nam.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 6:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc và Đông Bắc.

**Câu 7:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 8:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $109^{\circ} 24'Đ$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- B.  $102^{\circ} 09'Đ$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- C.  $23^{\circ} 23'B$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- D.  $8^{\circ} 34'B$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Câu 9:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- B. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

**Câu 10:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

**Câu 11:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Động đất, hạn hán.  
C. Ô nhiễm môi trường biển.

- B. Cát bay, mưa đá.  
D. Bão, lũ lụt.

Câu 12: Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.  
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

Câu 13: Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. cuối mùa đông.  
B. đầu và cuối mùa đông.  
C. giữa mùa đông.  
D. đầu mùa đông.

Câu 14: Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.  
B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. Là biển tương đối kín.  
D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

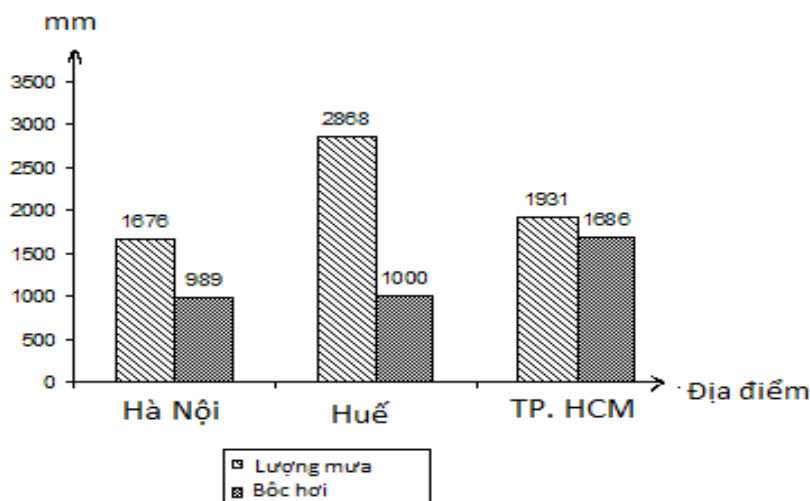
Câu 15: Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.  
B. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.  
C. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.  
D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

Câu 16: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

- A. Điện Biên.  
B. Sơn La.  
C. Lào Cai.  
D. Lai Châu.

Câu 17: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

**Câu 18:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.

**Câu 19:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Tiền và sông Hậu.
- B. Sài Gòn và sông Tiền.
- C. Hậu và sông Sài Gòn.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 20:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 21:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. sắt.
- B. thiếc.
- C. bô xít.
- D. than đá

**Câu 22:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên
- B. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
- C. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
- D. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.

**Câu 23:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

- A. Cửu Long và Sông Hồng.
- B. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.
- C. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.
- D. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

**Câu 24:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

- A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển Đông.
- C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.
- D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 26:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Bạch Mã
- B. Kẻ Bàng.
- C. Hoàng Sơn.
- D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 27:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- D. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

**Câu 28:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

- A. đông - tây.
- B. bắc - nam.

C. tây bắc - đông nam.

D. tây nam - đông bắc.

**Câu 29:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

D. Bảo vệ rừng và đất rừng.

**Câu 30:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

B. Nhiều nước, giàu phù sa.

C. Chế độ nước theo mùa.

D. Mạng lưới dày đặc.

**Câu 31:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

A. lũ nguồn.

B. triều cường.

C. nước biển dâng.

D. mưa lũ.

**Câu 32:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

B. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

C. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 33:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

B. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

C. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 34:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất feralit và đất phù sa.

B. đất feralit có mùn.

C. đất mùn.

D. đất mùn thô.

**Câu 35:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

A. Nam Trung Bộ.

B. Đông Nam Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Trung du Bắc Bộ.

**Câu 36:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

A. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

B. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 37:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

A. Đông Nam Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 38:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. đất trồng, đồi núi trọc.

B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

C. rừng giàu.

D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 39:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

A. Địa hình đa dạng.

B. Hoạt động của gió mùa.

C. Vị trí địa lí.

D. Hình dạng lãnh thổ.

**Câu 40:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

A. sông Thái Bình.

B. sông Mã.

C. sông Đà.

D. sông Hồng.

----- HẾT -----

**Câu 1:** Thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồi núi nước ta là

- A. rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.
- B. khai thác khoáng sản, thủy điện, du lịch, giao thông.
- C. khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch.
- D. cây lương thực, cây ăn quả, khoáng sản, du lịch.

**Câu 2:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.
- B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Bảo vệ rừng và đất rừng.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- D. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

**Câu 4:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm chung của Biển Đông?

- A. Lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
- B. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Là biển tương đối kín.
- D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**Câu 5:** Ở nước ta hướng núi vòng cung thể hiện rõ nhất ở vùng núi

- A. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Tây Bắc và Đông Bắc.
- D. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.

**Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 7:** Dãy núi được coi là ranh giới khí hậu giữa hai miền khí hậu phía bắc và phía nam là

- A. Kẻ Bàng.
- B. Hoàng Sơn.
- C. Bạch Mã
- D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 8:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở vùng đồng bằng sông Hồng là

- A. lũ nguồn.
- B. triều cường.
- C. nước biển dâng.
- D. mưa lũ.

**Câu 9:** Đồng bằng sông Cửu Long nước ta được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông

- A. Tiền và sông Hậu.
- B. Sài Gòn và sông Tiền.
- C. Hậu và sông Sài Gòn.
- D. Tiền và sông Vàm Cỏ

**Câu 10:** Các dãy núi trong miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chạy theo hướng chính là

- A. bắc - nam.
- B. tây nam - đông bắc.
- C. đông - tây.
- D. tây bắc - đông nam.

**Câu 11:** Điểm cực Bắc nước ta nằm ở vĩ độ

- A.  $8^{\circ} 34' \text{B}$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
- B.  $109^{\circ} 24' \text{Đ}$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

C. 23° 23' B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

D. 102° 09' Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

**Câu 12:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang hành chính, tỉnh của nước ta có chung biên giới trên đất liền với Trung Quốc và Lào là

A. Điện Biên.

B. Lào Cai.

C. Lai Châu.

D. Sơn La.

**Câu 13:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.

B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.

C. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

D. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

**Câu 14:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

C. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

D. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

**Câu 15:** Hai bể dầu khí lớn nhất ở thềm lục địa nước ta là

A. Cửu Long và Nam Côn Sơn.

B. Nam Côn Sơn và Sông Hồng.

C. Cửu Long và Sông Hồng.

D. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

**Câu 16:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

D. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

**Câu 17:** Nguyên nhân làm cho nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là do có vị trí địa lí

A. nằm ở vùng vĩ độ thấp, giáp biển Đông nên nhận được lượng nhiệt lớn, lượng mưa nhiều.

B. nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á và tiếp giáp biển

Đông.

C. nằm trong vùng gió mùa, giữa 2 đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn quanh năm.

D. nằm trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn.

**Câu 18:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

A. gió tín phong bán cầu Bắc.

B. gió mùa Đông Bắc.

C. gió phơn Tây Nam.

D. gió mùa Tây Nam.

**Câu 19:** loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. sắt.

B. thiếc.

C. bô xít.

D. than đá

**Câu 20:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

A. đầu và cuối mùa đông.

B. đầu mùa đông.

C. cuối mùa đông.

D. giữa mùa đông.

**Câu 21:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất feralit và đất phù sa.

B. đất feralit có mùn.

C. đất mùn thô.

D. đất mùn.

**Câu 22:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

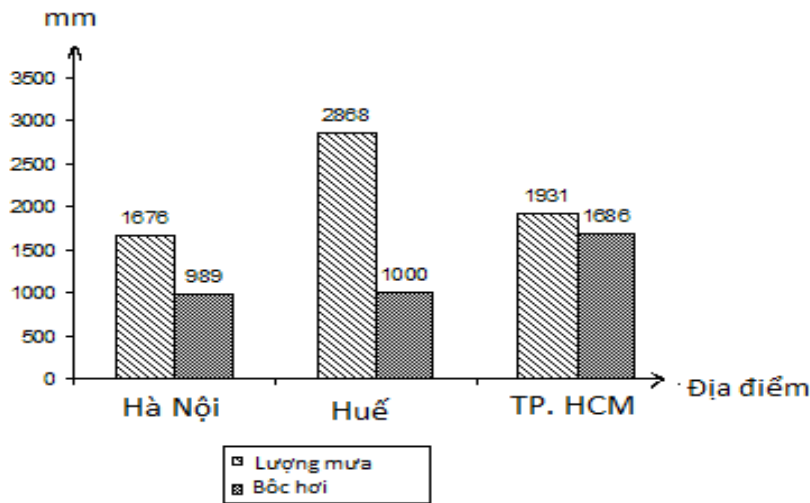
A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

B. Nhiều nước, giàu phù sa.

C. Chế độ nước theo mùa.

D. Mạng lưới dày đặc.

**Câu 23:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 24:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 25:** Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam thuộc hệ thống sông

- A. sông Thái Bình.      B. sông Mã.      C. sông Hồng.      D. sông Đà.

**Câu 26:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.      B. Trường Sơn Nam.      C. Trường Sơn Bắc.      D. Tây Bắc.

**Câu 27:** Nước ta có thể mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trên thế giới là do vị trí địa lí

- A. trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng.
- D. liền kề cùng với nhiều nước có nét tương đồng về lịch sử văn hóa.

**Câu 28:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- B. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 29:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 30:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là các thiên tai ở nước ta?

- A. Ô nhiễm môi trường biển.      B. Động đất, hạn hán.
- C. Cát bay, mưa đá.      D. Bão, lũ lụt.

**Câu 31:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. đất trống, đồi núi trọc.      B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- C. rừng trồng chưa khai thác.      D. rừng giàu.

**Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- C. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

**Câu 33:** Hiện tại nước ta đang trong giai đoạn “Cơ cấu dân số vàng” điều đó có nghĩa là

- A. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.
- B. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.
- C. số người ở độ tuổi 0-14 chiếm hơn 2/3 dân số.
- D. số người ở độ tuổi 15-59 chiếm hơn 2/3 dân số.

**Câu 34:** Dạng địa hình bán bình nguyên ở nước ta thể hiện rõ nhất ở khu vực

- A. Nam Trung Bộ.      B. Đông Nam Bộ.      C. Tây Nguyên.      D. Trung du Bắc Bộ.

**Câu 35:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm (tháng II, III, IV).
- B. Là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên
- C. nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô (tháng XI, XII, I).
- D. khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa đông bắc suy yếu dần.

**Câu 36:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.      B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.      D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 37:** Ở nước ta các vùng có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 38:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.      B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Vị trí địa lí.      D. Hình dạng lãnh thổ.

**Câu 39:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- B. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**Câu 40:** Với chiều dài 3260 km, bờ biển nước ta chạy dài từ

- A. Hạ Long đến Hà Tiên.      B. Móng Cái đến Hà Tiên.
- C. Quảng Ninh đến Phú Quốc.      D. Hải Phòng đến Cà Mau.

----- HẾT -----

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 131

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 2:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 5:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 6:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Lịch sử định cư sớm hơn.
- C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.
- D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 7:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến muộn và kết thúc sớm.
- D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 8:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

- A. các bãi cát phẳng.
- B. Các bờ biển mài mòn.
- C. Các vũng vịnh nước sâu.
- D. Các thềm phù sa cổ.

**Câu 9:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.
- B. Chế độ nước theo mùa.
- C. Nhiều nước, giàu phù sa.
- D. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 11:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.
- C. Gia tăng dân tự nhiên giảm.
- D. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

**Câu 12:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.
- B. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- C. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 13:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. giữa mùa đông.
- B. đầu mùa đông.
- C. cuối mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 14:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất mùn thô.
- B. đất feralit và đất phù sa.
- C. đất mùn.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 15:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió phơn Tây Nam.
- B. gió mùa Đông Bắc.
- C. gió tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió mùa Tây Nam.

**Câu 16:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- B. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- C. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- D. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.

**Câu 17:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.
- B. khai hoang mở rộng diện tích.
- C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- D. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

**Câu 18:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

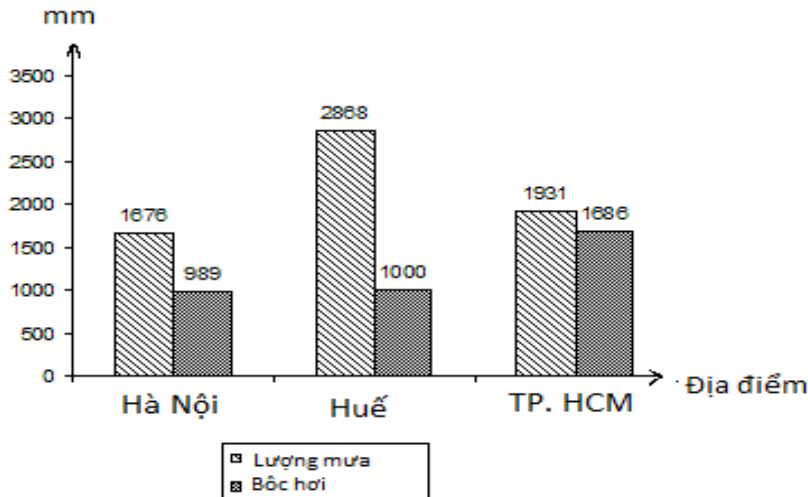
- A. than nâu và vật liệu xây dựng.  
C. sắt và than nâu.

- B. than nâu và bô xít.  
D. dầu khí và bô xít

**Câu 19:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.  
B. Bảo vệ rừng và đất rừng.  
C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.  
D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 20:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
B. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.  
C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 21:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.  
B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.  
C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.  
D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.  
B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.  
C. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  
D. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

**Câu 23:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Vị trí địa lí.  
B. Hoạt động của gió mùa.  
C. Địa hình đa dạng.  
D. Hình dạng lãnh thổ.

**Câu 24:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Tây Nguyên.  
B. Bắc Trung Bộ.  
C. Nam Trung Bộ.  
D. Đông Nam Bộ.

**Câu 25:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

- A. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.  
B. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.  
C. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đình.  
D. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.

**Câu 26:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 1400 km.  
B. 4600 km.  
C. 3200 km.  
D. 2100 km.

**Câu 27:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. giữ nguyên và ít biến động.  
B. thấp so với trung bình thế giới.  
C. ngày càng tăng.  
D. ngày càng giảm.

- Câu 28:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm
- A. đến muộn và kết thúc muộn.                      B. đến muộn và kết thúc sớm.  
C. đến sớm và kết thúc sớm.                      D. đến sớm và kết thúc muộn.
- Câu 29:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là
- A. rừng giàu.                      B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.  
C. rừng trồng chưa khai thác.                      D. đất trống, đồi núi trọc.
- Câu 30:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.
- A. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.                      B. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.  
C. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.                      D. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- Câu 31:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là
- A. Bắc Trung Bộ.                      B. Đông Bắc.                      C. Tây Bắc.                      D. Tây Nguyên.
- Câu 32:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là
- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.                      B. Đồng Bằng Sông Hồng.  
C. Đông Nam Bộ.                      D. Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Câu 33:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?
- A. Trường Sơn Bắc                      B. Đông Bắc.                      C. Trường Sơn Nam.                      D. Tây Bắc.
- Câu 34:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm
- A. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.  
B. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.  
C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.  
D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- Câu 35:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi
- A. Đông Bắc.                      B. Tây Bắc.                      C. Trường Sơn Nam.                      D. Trường Sơn Bắc.
- Câu 36:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?
- A. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.                      B. các dãy núi theo hướng vòng cung.  
C. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.                      D. phía tây là địa hình núi trung bình.
- Câu 37:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào
- A. quá trình xâm thực - bồi tụ.                      B. điều kiện khí hậu của vùng núi.  
C. kĩ thuật canh tác của con người.                      D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?
- A. Tây Bắc.                      B. Trường Sơn Bắc.                      C. Trường Sơn Nam.                      D. Đông Bắc.
- Câu 39:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ
- A. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.  
B. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.  
C. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.  
D. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- Câu 40:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là
- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.  
B. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.  
C. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.  
D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

----- HẾT -----

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

(Đề thi gồm có 04 trang)

**Mã đề thi: 132**

**Câu 1:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

- A. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.
- B. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.
- C. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- D. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đình.

**Câu 2:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió tín phong bán cầu Bắc.
- B. gió phơn Tây Nam.
- C. gió mùa Tây Nam.
- D. gió mùa Đông Bắc.

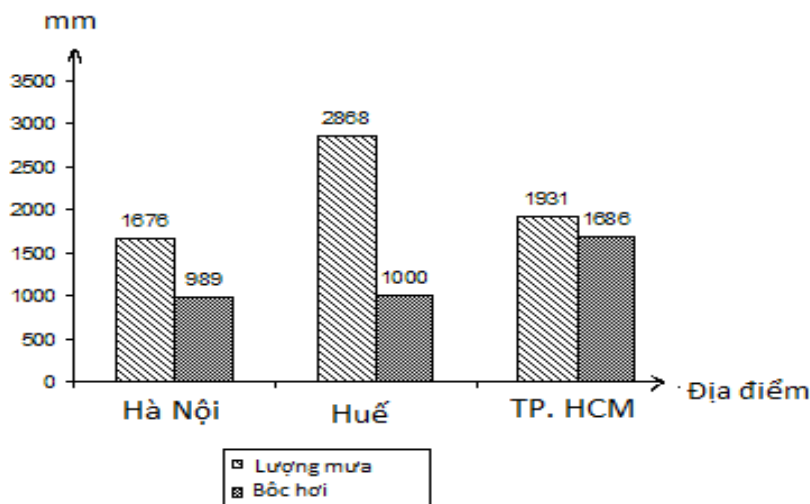
**Câu 3:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- B. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 4:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

- A. sắt và than nâu.
- B. than nâu và vật liệu xây dựng.
- C. dầu khí và bô xít
- D. than nâu và bô xít.

**Câu 5:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 6:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến muộn và kết thúc sớm.
- D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 7:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 8:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.

B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.

C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 9:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

B. khai thác hợp lý tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

C. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.

D. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

**Câu 10:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Trường Sơn Nam.

D. Đông Bắc.

**Câu 11:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

A. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.

B. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.

C. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

**Câu 12:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

A. giữa mùa đông.

B. đầu mùa đông.

C. cuối mùa đông.

D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 13:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. đất mùn thô.

B. đất feralit và đất phù sa.

C. đất mùn.

D. đất feralit có mùn.

**Câu 14:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.

B. Lịch sử định cư sớm hơn.

C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 15:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

C. khai hoang mở rộng diện tích.

D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 16:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

A. thấp so với trung bình thế giới.

B. giữ nguyên và ít biến động.

C. ngày càng tăng.

D. ngày càng giảm.

**Câu 17:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm

A. đến muộn và kết thúc muộn.

B. đến muộn và kết thúc sớm.

C. đến sớm và kết thúc sớm.

D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 18:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

B. Bảo vệ rừng và đất rừng.

C. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

D. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

A. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

B. gió mùa Đông Bắc và Frông.

C. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 20:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Trường Sơn Nam.

D. Đông Bắc.

**Câu 21:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

A. Địa hình đa dạng.

B. Hình dạng lãnh thổ.

C. Vị trí địa lí.

D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 22:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.

B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 23:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

B. Nhiều nước, giàu phù sa.

C. Mạng lưới dày đặc.

D. Chế độ nước theo mùa.

**Câu 24:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 25:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

A. Tây Nguyên.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 26:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**Câu 28:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. rừng giàu.

B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. đất trống, đồi núi trọc.

**Câu 29:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- C. Gia tăng dân tự nhiên giảm.
- D. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 30:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

- A. Bắc Trung Bộ.      B. Đông Bắc.      C. Tây Bắc.      D. Tây Nguyên.

**Câu 31:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.      B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.      D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 32:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

- A. Trường Sơn Bắc      B. Đông Bắc.      C. Trường Sơn Nam.      D. Tây Bắc.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.
- B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 34:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 4600 km.      B. 2100 km.      C. 1400 km.      D. 3200 km.

**Câu 35:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.      B. các dãy núi theo hướng vòng cung.
- C. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.      D. phía tây là địa hình núi trung bình.

**Câu 36:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. quá trình xâm thực - bồi tụ.      B. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- C. kĩ thuật canh tác của con người.      D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

**Câu 37:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

- A. Các thềm phù sa cổ.      B. các bãi cát phẳng.
- C. Các bờ biển mài mòn.      D. Các vũng vịnh nước sâu.

**Câu 38:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 39:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- B. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- C. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.
- D. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 40:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.
- B. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- C. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.
- D. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 133

**Câu 1:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- C. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 2:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Bắc Trung Bộ.      B. Đông Nam Bộ.      C. Tây Nguyên.      D. Nam Trung Bộ.

**Câu 3:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. quá trình xâm thực - bồi tụ.      B. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- C. kĩ thuật canh tác của con người.      D. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

**Câu 4:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- B. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- C. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- D. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

**Câu 5:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.
- B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.
- C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.
- D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 6:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc.      B. Trường Sơn Bắc.      C. Trường Sơn Nam.      D. Đông Bắc.

**Câu 7:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.

**Câu 8:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A.** đất mùn thô.  
**B.** đất feralit và đất phù sa.  
**C.** đất mùn.  
**D.** đất feralit có mùn.

**Câu 9:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

- A. Đông Bắc.      B. Trường Sơn Nam.      C. Tây Bắc.      D. Trường Sơn Bắc**

**Câu 10:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A.** đầu mùa đông.  
**B.** giữa mùa đông.  
**C.** cuối mùa đông.  
**D.** đầu và cuối mùa đông.

**Câu 11:** Nhân định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A.** Sông ngòi nhiều nước quanh năm.  
**B.** Nhiều nước, giàu phù sa.  
**C.** Mạng lưới dày đặc.  
**D.** Chế độ nước theo mùa.

**Câu 12:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.**  
**B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.**  
**C. khai hoang mở rộng diện tích.**  
**D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.**

**Câu 13:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A.** cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.  
**B.** Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.  
**C.** Lịch sử định cư sớm hơn.  
**D.** đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 14:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.  
B. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.  
C. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.  
D. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

**Câu 15:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.**  
**C. Đồng bằng sông Hồng.**
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.**  
**D. Đông Nam Bộ.**

**Câu 16:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A.** bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.  
**B.** kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
**C.** đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
**D.** bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 17:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Đông Bắc.      B. Trường Sơn Nam.    C. Trường Sơn Bắc.    D. Tây Bắc.**

**Câu 18:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A.** gió mùa Đông Bắc và Frông.  
**B.** gió mùa Tây Nam và Frông.  
**C.** gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
**D.** gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 19:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A.** Địa hình đa dạng.  
**C.** Vị trí địa lí.

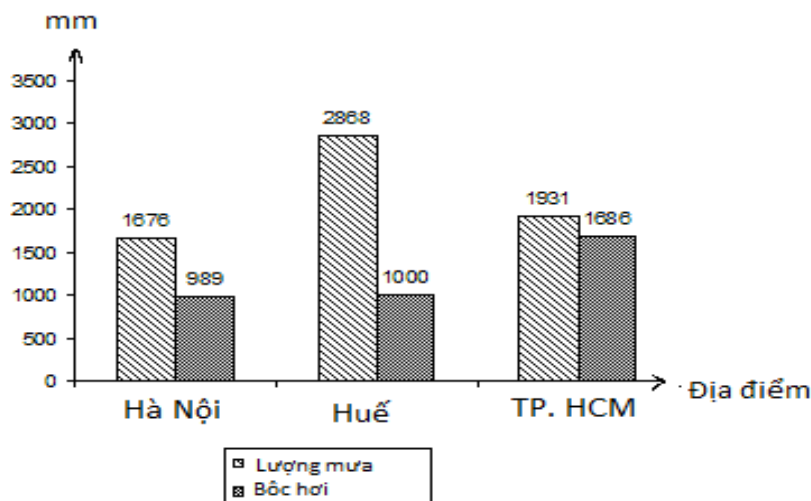
**Câu 20:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng. B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.**

C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

Câu 21: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

B. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

Câu 22: Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

A. 4600 km.

B. 3200 km.

C. 1400 km.

D. 2100 km.

Câu 23: Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

A. đến muộn và kết thúc muộn.

B. đến sớm và kết thúc sớm.

C. đến sớm và kết thúc muộn.

D. đến muộn và kết thúc sớm.

Câu 24: Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

A. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.

B. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.

C. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.

D. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đình.

Câu 25: Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

A. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.

B. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

C. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.

D. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

Câu 26: Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

A. gió mùa Tây Nam.

B. gió mùa Đông Bắc.

C. gió tín phong bán cầu Bắc.

D. gió phơn Tây Nam.

Câu 27: Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. rừng giàu.

B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. đất trồng, đồi núi trọc.

Câu 28: Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

A. dầu khí và bô xít

B. sắt và than nâu.

C. than nâu và bô xít.

D. than nâu và vật liệu xây dựng.

Câu 29: Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

A. Bắc Trung Bộ.

B. Đông Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Tây Nguyên.

Câu 30: Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.  
C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- B. Đông Nam Bộ.  
D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 31:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến muộn và kết thúc muộn.  
C. đến sớm và kết thúc muộn.
- B. đến muộn và kết thúc sớm.  
D. đến sớm và kết thúc sớm.

**Câu 32:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. giữ nguyên và ít biến động.  
C. ngày càng tăng.
- B. thấp so với trung bình thế giới.  
D. ngày càng giảm.

**Câu 33:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ rừng và đất rừng.  
B. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.  
C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.  
D. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

**Câu 34:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.  
C. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.
- B. các dãy núi theo hướng vòng cung.  
D. phía tây là địa hình núi trung bình.

**Câu 35:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.  
B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
D. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.

**Câu 36:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.  
B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.  
C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.  
D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.  
B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.  
C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.  
D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 38:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.  
C. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.  
D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

**Câu 39:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

- A. Các thềm phù sa cổ.  
C. Các bờ biển mài mòn.
- B. các bãi cát phẳng.  
D. Các vũng vịnh nước sâu.

**Câu 40:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.  
B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.  
C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.  
D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 134

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa. B. Mạng lưới dày đặc.  
C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm. D. Nhiều nước, giàu phù sa.

**Câu 2:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. rừng giàu. B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.  
C. rừng trồng chưa khai thác. D. đất trống, đồi núi trọc.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.  
B. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.  
C. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.  
D. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.

**Câu 4:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 1400 km. B. 4600 km. C. 2100 km. D. 3200 km.

**Câu 5:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.  
D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 6:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. đầu và cuối mùa đông. B. đầu mùa đông.  
C. cuối mùa đông. D. giữa mùa đông.

**Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam và Frông.  
B. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
C. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
D. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 8:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Hình dạng lãnh thổ. B. Vị trí địa lí.  
C. Địa hình đa dạng. D. Hoạt động của gió mùa.

**Câu 9:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ.  
C. Đồng Bằng Sông Cửu Long. D. Đồng Bằng Sông Hồng.

**Câu 10:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 11:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.  
B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.  
C. khai hoang mở rộng diện tích.  
D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 12:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- B. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

**Câu 13:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất feralit và đất phù sa.
- B. đất mùn.
- C. đất mùn thô.
- D. đất feralit có mùn.

**Câu 14:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc sớm.
- B. đến muộn và kết thúc sớm.
- C. đến sớm và kết thúc muộn.
- D. đến muộn và kết thúc muộn.

**Câu 15:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- B. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- C. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.
- D. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 16:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Tây Bắc.

**Câu 17:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Ngăn chặn nạn du canh du cư.
- B. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- C. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.
- D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 18:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

- A. than nâu và vật liệu xây dựng.
- B. sắt và than nâu.
- C. dầu khí và bô xít
- D. than nâu và bô xít.

**Câu 19:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 20:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- C. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
- D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 21:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 22:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến muộn và kết thúc muộn.
- B. đến sớm và kết thúc sớm.
- C. đến sớm và kết thúc muộn.
- D. đến muộn và kết thúc sớm.

**Câu 23:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

- Câu 24:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng
- A. thấp so với trung bình thế giới.                      B. giữ nguyên và ít biến động.  
C. ngày càng giảm.    D. ngày càng tăng.
- Câu 25:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?
- A. Các vũng vịnh nước sâu.                                      B. các bãi cát phẳng.  
C. Các thềm phù sa cổ.    D. Các bờ biển mài mòn.
- Câu 26:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là
- A. Tây Nguyên.                      B. Nam Trung Bộ.                      C. Bắc Trung Bộ.                      D. Đông Nam Bộ.
- Câu 27:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là
- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.  
B. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.  
C. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.  
D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- Câu 28:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào
- A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.                                      B. điều kiện khí hậu của vùng núi.  
C. quá trình xâm thực - bồi tụ.    D. kĩ thuật canh tác của con người.
- Câu 29:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là
- A. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.  
B. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đinh.  
C. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.  
D. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.
- Câu 30:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của
- A. gió mùa Đông Bắc.    B. gió tín phong bán cầu Bắc.  
C. gió mùa Tây Nam.    D. gió phơn Tây Nam.
- Câu 31:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?
- A. Tây Bắc.                      B. Trường Sơn Bắc                      C. Đông Bắc.                      D. Trường Sơn Nam.
- Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.  
D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- Câu 33:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?
- A. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.                                      B. các dãy núi theo hướng vòng cung.  
C. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.    D. phía tây là địa hình núi trung bình.
- Câu 34:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do
- A. Lịch sử định cư sớm hơn.  
B. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.

D. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

**Câu 35:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

C. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

**Câu 36:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

A. Tây Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Đông Bắc.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 37:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

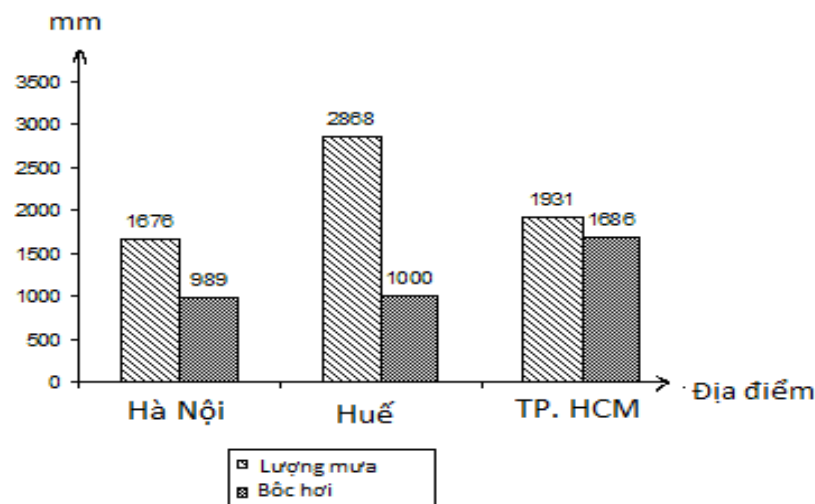
A. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

B. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.

C. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.

D. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.

**Câu 38:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 39:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

A. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.

B. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.

C. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.

D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

**Câu 40:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.

C. khai thác hợp lý tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.

D. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 135

- Câu 1:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng  
A. 1400 km. B. 4600 km. C. 3200 km. D. 2100 km.
- Câu 2:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là  
A. Đồng Bằng Sông Hồng. B. Đồng Bằng Sông Cửu Long.  
C. Trung du miền núi Bắc Bộ. D. Đông Nam Bộ.
- Câu 3:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?  
A. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam. B. các dãy núi theo hướng vòng cung.  
C. phía đông là dãy núi cao đồ sộ. D. phía tây là địa hình núi trung bình.
- Câu 4:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do  
A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
B. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.  
C. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.  
D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- Câu 5:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian  
A. đầu và cuối mùa đông. B. đầu mùa đông.  
C. cuối mùa đông. D. giữa mùa đông.
- Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?  
A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đông Nam Bộ.
- Câu 7:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là  
A. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
C. gió mùa Tây Nam và Frông.  
D. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- Câu 8:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi  
A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.
- Câu 9:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm  
A. đến muộn và kết thúc muộn. B. đến muộn và kết thúc sớm.  
C. đến sớm và kết thúc muộn. D. đến sớm và kết thúc sớm.
- Câu 10:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?  
A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.
- Câu 11:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta  
A. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng. B. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.  
C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm. D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- Câu 12:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là  
A. đất feralit và đất phù sa. B. đất mùn.  
C. đất mùn thô. D. đất feralit có mùn.

**Câu 13:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.
- B. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.
- C. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.
- D. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.

**Câu 14:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
- B. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
- D. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.

**Câu 15:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- B. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
- D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 16:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc muộn.
- B. đến sớm và kết thúc sớm.
- C. đến muộn và kết thúc sớm.
- D. đến muộn và kết thúc muộn.

**Câu 17:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- B. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- C. kĩ thuật canh tác của con người.
- D. quá trình xâm thực - bồi tụ.

**Câu 18:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.
- B. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.
- C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

**Câu 19:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. Lịch sử định cư sớm hơn.
- B. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.
- C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- D. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 21:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc.

D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 22:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 23:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

A. than nâu và vật liệu xây dựng.

B. dầu khí và bô xít

C. than nâu và bô xít.

D. sắt và than nâu.

**Câu 24:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc

D. Trường Sơn Nam.

**Câu 25:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

A. Tây Nguyên.

B. Nam Trung Bộ.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 26:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

A. các bãi cát phẳng.

B. Các bờ biển mài mòn.

C. Các thềm phù sa cổ.

D. Các vũng vịnh nước sâu.

**Câu 27:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

A. rừng giàu.

B. đất trống, đồi núi trọc.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

**Câu 28:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

A. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.

B. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.

D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 29:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

A. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.

C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

D. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 30:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

A. Địa hình đa dạng.

B. Hoạt động của gió mùa.

C. Hình dạng lãnh thổ.

D. Vị trí địa lí.

**Câu 31:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

C. Bảo vệ rừng và đất rừng.

D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 32:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.

B. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

C. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.

D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 33:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

C. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

D. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

**Câu 34:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- D. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

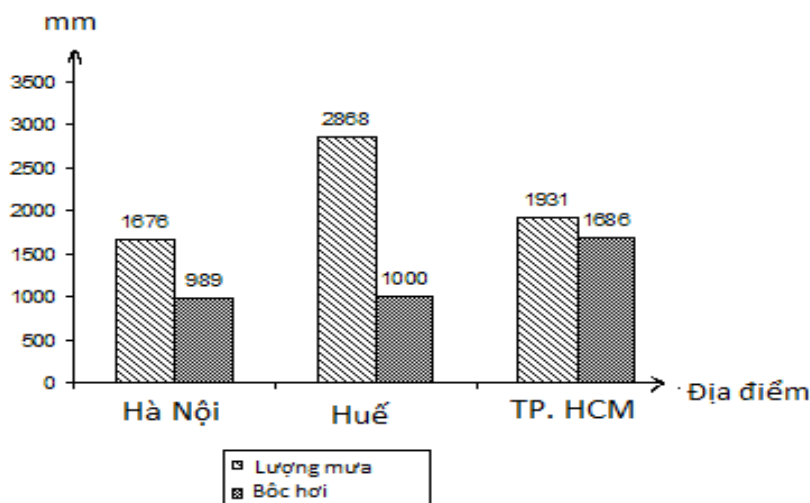
**Câu 35:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

- A. Tây Bắc.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Bắc.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 36:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- B. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.
- C. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.
- D. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.

**Câu 37:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 38:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

- A. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.
- B. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.
- C. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- D. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đình.

**Câu 39:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. thấp so với trung bình thế giới.
- B. giữ nguyên và ít biến động.
- C. ngày càng giảm.
- D. ngày càng tăng.

**Câu 40:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Chế độ nước theo mùa.
- B. Mạng lưới dày đặc.
- C. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- D. Nhiều nước, giàu phù sa.

----- HẾT -----

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

(Đề thi gồm có 04 trang)

**Mã đề thi: 136**

**Câu 1:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A.** đến muộn và kết thúc sớm.  
**B.** đến sớm và kết thúc sớm.  
**C.** đến muộn và kết thúc muộn.  
**D.** đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 2:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A.** giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.  
**B.** nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.  
**C.** khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.  
**D.** phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.

**Câu 3:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.**  
**B. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.**  
**C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.**  
**D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.**

**Câu 4:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.**  
**C. Duyên hải Nam Trung Bộ.**
- B. Đông Nam Bộ.**  
**D. Đồng bằng sông Hồng.**

**Câu 5:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A.** kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
**B.** đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
**C.** bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.  
**D.** bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A.** Mạng lưới dày đặc.
- B.** Chế độ nước theo mùa.
- C.** Nhiều nước, giàu phù sa.
- D.** Sông ngòi nhiều nước quanh năm.

**Câu 7:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Tây Nguyên.      B. Nam Trung Bộ.      C. Bắc Trung Bộ.      D. Đông Nam Bộ.**

**Câu 8:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Đông Bắc.      B. Trường Sơn Nam.    C. Trường Sơn Bắc.    D. Tây Bắc.**

**Câu 9:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A.** mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.  
**B.** mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.  
**C.** mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.  
**D.** bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Tây Nam và Frông.  
B. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

D. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 11:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. đất trống, đồi núi trọc. B. rừng giàu.  
C. rừng nghèo và rừng mới phục hồi. D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 12:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

- A. than nâu và vật liệu xây dựng. B. dầu khí và bô xít  
C. than nâu và bô xít. D. sắt và than nâu.

**Câu 13:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.  
B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.  
C. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.  
D. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.

**Câu 14:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.  
B. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.  
C. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.  
D. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.

**Câu 15:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 2100 km. B. 4600 km. C. 3200 km. D. 1400 km.

**Câu 16:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. Lịch sử định cư sớm hơn.  
B. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.  
C. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.  
D. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.

**Câu 17:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

- A. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.  
B. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.  
C. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đinh.  
D. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.

**Câu 18:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.  
B. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.  
C. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.  
D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 19:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.  
B. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.  
C. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.

D. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.

**Câu 20:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

A. gió mùa Tây Nam.

B. gió tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc.

D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 21:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

A. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

B. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

C. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.

D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

**Câu 22:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.

C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.

D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 23:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.

B. quá trình xâm thực - bồi tụ.

C. điều kiện khí hậu của vùng núi.

D. kỹ thuật canh tác của con người.

**Câu 24:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

A. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

B. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.

C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.

D. Dân cư phân bố hợp lý giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 25:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

A. các bãi cát phẳng.

B. Các bờ biển mài mòn.

C. Các thềm phù sa cổ.

D. Các vũng vịnh nước sâu.

**Câu 26:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm

A. đến muộn và kết thúc sớm.

B. đến muộn và kết thúc muộn.

C. đến sớm và kết thúc sớm.

D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 27:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.

B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.

C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.

D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 28:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

A. Trung du miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng Bằng Sông Hồng.

C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.

D. Đông Nam Bộ.

**Câu 29:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

A. Địa hình đa dạng.

B. Hoạt động của gió mùa.

C. Hình dạng lãnh thổ.

D. Vị trí địa lý.

**Câu 30:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

A. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.

B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.

C. Bảo vệ rừng và đất rừng.

D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 31:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

A. Tây Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Đông Bắc.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 32:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

A. Trường Sơn Nam. B. Trường Sơn Bắc. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

**Câu 33:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

A. Trường Sơn Nam. B. Đông Bắc. C. Tây Bắc. D. Trường Sơn Bắc

**Câu 34:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.
- B. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.
- C. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- D. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.

**Câu 35:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất feralit và đất phù sa.
- B. đất feralit có mùn.
- C. đất mùn.
- D. đất mùn thô.

**Câu 36:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. các dãy núi theo hướng vòng cung.
- B. phía tây là địa hình núi trung bình.
- C. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.
- D. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.

**Câu 37:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. cuối mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. đầu mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

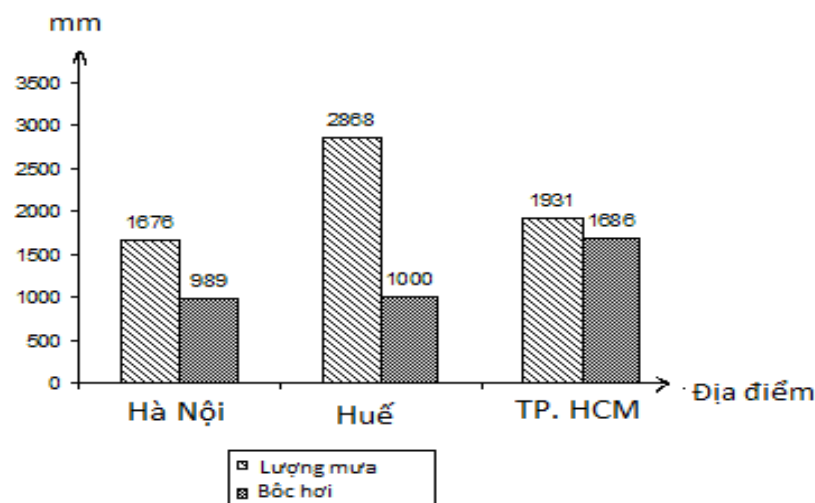
**Câu 38:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. thấp so với trung bình thế giới.
- B. giữ nguyên và ít biến động.
- C. ngày càng giảm.
- D. ngày càng tăng.

**Câu 39:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
- D. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.

**Câu 40:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

----- HẾT -----

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi: 137

**Câu 1:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Gia tăng dân tự nhiên giảm.
- C. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- D. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.

**Câu 2:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến sớm và kết thúc muộn.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến sớm và kết thúc sớm.
- D. đến muộn và kết thúc sớm.

**Câu 3:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

**Câu 4:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

- A. than nâu và vật liệu xây dựng.
- B. than nâu và bô xít.
- C. dầu khí và bô xít
- D. sắt và than nâu.

**Câu 5:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió phơn Tây Nam.

**Câu 6:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

**Câu 7:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 8:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 2100 km.
- B. 4600 km.
- C. 3200 km.
- D. 1400 km.

**Câu 9:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
- B. mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.
- C. mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- D. mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.

**Câu 10:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta

- A. phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- B. phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- C. phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
- D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**Câu 11:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. khai hoang mở rộng diện tích.
- B. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- C. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- B. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- D. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.

**Câu 13:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian

- A. cuối mùa đông.
- B. giữa mùa đông.
- C. đầu mùa đông.
- D. đầu và cuối mùa đông.

**Câu 14:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc

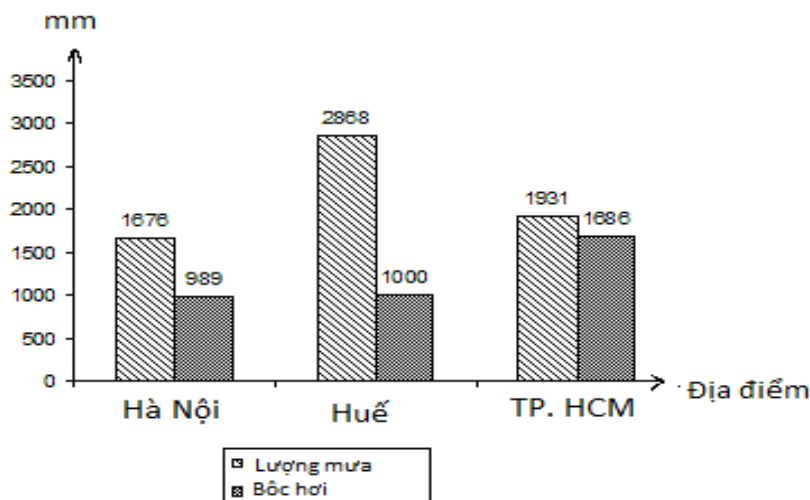
**Câu 15:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- B. Lịch sử định cư sớm hơn.
- C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.
- D. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.

**Câu 16:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là

- A. Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- B. Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.
- C. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đinh.
- D. Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.

**Câu 17:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- B. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

D. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.

**Câu 18:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Đông Nam Bộ.      B. Nam Trung Bộ.      C. Tây Nguyên.      D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 19:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

- A. Các vũng vịnh nước sâu.      B. Các thềm phù sa cổ.  
C. các bãi cát phẳng.      D. Các bờ biển mài mòn.

**Câu 20:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.  
B. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.  
C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.  
D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 21:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là

- A. Đồng Bằng Sông Hồng.      B. Trung du miền núi Bắc Bộ.  
C. Đồng Bằng Sông Cửu Long.      D. Đông Nam Bộ.

**Câu 22:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.      B. quá trình xâm thực - bồi tụ.  
C. điều kiện khí hậu của vùng núi.      D. kĩ thuật canh tác của con người.

**Câu 23:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.  
B. lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.  
C. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.  
D. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.

**Câu 24:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến muộn và kết thúc sớm.      B. đến muộn và kết thúc muộn.  
C. đến sớm và kết thúc sớm.      D. đến sớm và kết thúc muộn.

**Câu 25:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.  
B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.  
D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 26:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
B. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.  
C. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
D. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 27:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.  
B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.  
C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.  
D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 28:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng giảm.      B. ngày càng tăng.  
C. giữ nguyên và ít biến động.      D. thấp so với trung bình thế giới.

**Câu 29:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.  
B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.  
C. Bảo vệ rừng và đất rừng.

D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 30:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- B. Nhiều nước, giàu phù sa.
- C. Chế độ nước theo mùa.
- D. Mạng lưới dày đặc.

**Câu 31:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.
- B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.
- C. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
- D. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

**Câu 32:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- B. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- C. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- D. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**Câu 33:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?

- A. bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- B. mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
- C. mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
- D. mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 34:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

- A. đất feralit và đất phù sa.
- B. đất feralit có mùn.
- C. đất mùn.
- D. đất mùn thô.

**Câu 35:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. các dãy núi theo hướng vòng cung.
- B. phía tây là địa hình núi trung bình.
- C. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.
- D. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.

**Câu 36:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
- B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.

**Câu 37:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 38:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. đất trống, đồi núi trọc.
- B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.
- C. rừng giàu.
- D. rừng trồng chưa khai thác.

**Câu 39:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Hình dạng lãnh thổ.
- D. Vị trí địa lí.

**Câu 40:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- C. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.
- D. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.

----- HẾT -----

**Câu 1:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở miền Nam Trung Bộ và nam Bộ là

- A. than nâu và vật liệu xây dựng.                      B. than nâu và bô xít.  
C. dầu khí và bô xít    D. sắt và than nâu.

**Câu 2:** Biện pháp nào sau đây **không** phù hợp trong việc bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi của nước ta?

- A. Chuyển phần đất rừng sang đất thổ cư.  
B. Ngăn chặn nạn du canh du cư.  
C. Bảo vệ rừng và đất rừng.  
D. Phát triển thủy lợi và canh tác nông - lâm kết hợp.

**Câu 3:** Vùng biển Nam Trung Bộ nước ta thuận lợi nhất cho nghề làm muối là do có

- A. thủy triều lên xuống nhanh, nhiệt độ cao.  
B. nắng nhiều, bãi biển thoải, gió mạnh.  
C. bờ biển bằng phẳng, thủy triều lên xuống nhanh.  
D. nắng nhiều, nhiệt độ cao, mưa ít.

**Câu 4:** Vùng đá vôi Quảng Bình thuộc vùng núi nào sau đây của nước ta?

- A. Trường Sơn Nam.    B. Trường Sơn Bắc    C. Tây Bắc.                      D. Đông Bắc.

**Câu 5:** Ở nước ta vùng có đầy đủ ba đai cao là

- A. Tây Nguyên.              B. Bắc Trung Bộ.              C. Tây Bắc.                      D. Đông Bắc.

**Câu 6:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết cao nguyên Mộc Châu thuộc vùng núi nào nước ta?

- A. Trường Sơn Nam.    B. Tây Bắc.                      C. Trường Sơn Bắc.    D. Đông Bắc.

**Câu 7:** Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là

- A. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước.  
B. kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.  
C. bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.  
D. bảo vệ nguồn gen động, thực vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

**Câu 8:** Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du và miền núi và phát triển công nghiệp nông thôn của nước ta nhằm

- A. phân bố lại dân cư lao động giữa khu vực nông thôn và thành thị.  
B. nâng cao tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân cư nông thôn.  
C. khai thác hợp lí tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.  
D. giải quyết nhu cầu thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng.

**Câu 9:** Dạng địa hình nào sau đây **không phải** là địa hình ven biển nước ta?

- A. Các vũng vịnh nước sâu.                                      B. Các thềm phù sa cổ.  
C. các bãi cát phẳng.    D. Các bờ biển mài mòn.

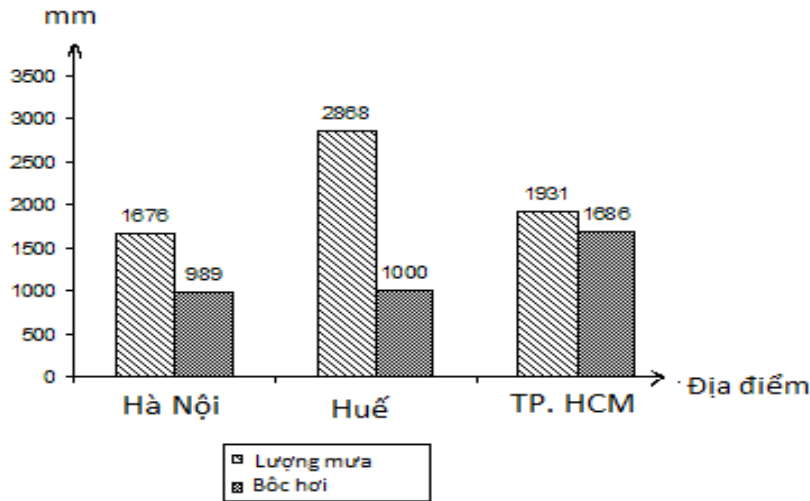
**Câu 10:** Mật độ dân số trung bình của nước ta có xu hướng

- A. ngày càng tăng.    B. thấp so với trung bình thế giới.  
C. ngày càng giảm.    D. giữ nguyên và ít biến động.

**Câu 11:** Đường biên giới giữa Việt Nam với các nước trên bán đảo Đông Dương dài khoảng

- A. 1400 km.                      B. 2100 km.                      C. 3200 km.                      D. 4600 km.

- Câu 12:** Những dãy núi chính ở vùng núi Tây bắc nước ta là
- Hoàng Liên Sơn, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
  - Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Pu Đen Đình.
  - Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Sao, Bắc Sơn.
  - Hoàng Liên sơn, Đông Triều, Bắc Sơn.
- Câu 13:** Đặc điểm nổi bật của khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là
- mưa ít vào mùa hạ, mưa nhiều vào thu đông.
  - có một mùa khô và một mùa mưa rõ rệt.
  - mùa hạ nóng, mưa ít, mùa đông lạnh, mưa nhiều.
  - mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng mưa nhiều.
- Câu 14:** Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta
- phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
  - phát triển hoạt động du lịch quanh năm.
  - phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
  - phát triển ngành trồng rừng, khai khoáng.
- Câu 15:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ
- nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu bắc, thuộc khu vực châu Á gió mùa.
  - nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng thế giới.
  - nằm vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên đường di lưu của các loài sinh vật.
  - lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- Câu 16:** Ý nào dưới đây **không đúng** với hoạt động của bão ở nước ta?
- mùa bão Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.
  - mùa bão ở miền Nam đến sớm hơn miền Bắc.
  - mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI hằng năm.
  - bão tập trung nhiều nhất vào tháng IX sau đó đến tháng X và tháng VIII.
- Câu 17:** Mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có đặc điểm
- đến muộn và kết thúc sớm.
  - đến muộn và kết thúc muộn.
  - đến sớm và kết thúc sớm.
  - đến sớm và kết thúc muộn.
- Câu 18:** Ở nước ta từ tháng XI đến tháng IV năm sau, khu vực từ Đà Nẵng trở vào phía nam chủ yếu chịu tác động của
- gió phơn Tây Nam.
  - gió mùa Đông Bắc.
  - gió tín phong bán cầu Bắc.
  - gió mùa Tây Nam.
- Câu 19:** Vùng có mật độ dân số trung bình cao nhất nước ta là
- Đồng Bằng Sông Hồng.
  - Trung du miền núi Bắc Bộ.
  - Đồng Bằng Sông Cửu Long.
  - Đông Nam Bộ.
- Câu 20:** Kiểu thời tiết lạnh khô xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc nước ta trong khoảng thời gian
- giữa mùa đông.
  - đầu và cuối mùa đông.
  - cuối mùa đông.
  - đầu mùa đông.
- Câu 21:** Loại đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là
- đất feralit và đất phù sa.
  - đất feralit có mùn.
  - đất mùn thô.
  - đất mùn.
- Câu 22:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?
- Sông ngòi nhiều nước quanh năm.
  - Nhiều nước, giàu phù sa.
  - Chế độ nước theo mùa.
  - Mạng lưới dày đặc.
- Câu 23:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- C. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 24:** Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả nước và thời kỳ cuối mùa hạ là

- A. gió mùa Đông Bắc và Frông.
- B. gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- C. gió mùa Đông Bắc kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới.
- D. gió mùa Tây Nam và Frông.

**Câu 25:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, sắp xếp các vườn quốc gia nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

- A. Ba Bể - Bến En - Tràm Chim - Cát Tiên.
- B. Ba Bể - Bến En - Cát Tiên - Tràm Chim.
- C. Ba Bể - Cát Tiên - Tràm Chim - Bến En.
- D. Ba Bể - Tràm Chim - Cát Tiên - Bến En.

**Câu 26:** Ở nước ta “Địa hình núi thấp, hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu” là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Tây Bắc.

**Câu 27:** Vùng có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất ở nước ta hiện nay là

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 28:** Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta là do

- A. độ cao địa hình và hướng của các dãy núi.
- B. ảnh hưởng của biển Đông và tác động của gió mùa.
- C. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển Đông.
- D. tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

**Câu 29:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp.
- B. Tài nguyên khoáng sản giàu có như than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi vòng cung, đồng bằng mở rộng.
- D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

**Câu 30:** Giải pháp quan trọng nhất đối với sử dụng đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- B. khai hoang mở rộng diện tích.
- C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.
- D. phát triển cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

**Câu 31:** Trong tổng diện tích đất rừng ở nước ta, chiếm tỉ lệ lớn nhất là

- A. đất trống, đồi núi trọc.
- B. rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

C. rừng trồng chưa khai thác.

D. rừng giàu.

**Câu 32:** Cho bảng số liệu sau:

**Nhiệt độ trung bình của một số địa điểm ở nước ta (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
Lạng Sơn	13,3	27,0
Hà Nội	16,4	28,9
Huế	19,7	29,4
Đà Nẵng	21,3	29,1
TP HCM	25,8	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất tại Lạng Sơn.
- B. Biên độ nhiệt độ năm cao nhất tại Huế.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ bắc vào nam.
- D. Biên độ nhiệt độ năm giảm dần từ bắc vào nam.

**Câu 33:** Vùng trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng là do

- A. đất đai không thuận lợi để phát triển cây công nghiệp.
- B. cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế.
- C. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn.
- D. Lịch sử định cư sớm hơn.

**Câu 34:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. các dãy núi theo hướng vòng cung.
- B. phía tây là địa hình núi trung bình.
- C. hướng núi Tây Bắc - Đông Nam.
- D. phía đông là dãy núi cao đồ sộ.

**Câu 35:** Sự màu mỡ của đất feralit ở miền núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào

- A. điều kiện khí hậu của vùng núi.
- B. nguồn gốc đá mẹ khác nhau.
- C. quá trình xâm thực - bồi tụ.
- D. kỹ thuật canh tác của con người.

**Câu 36:** Dựa vào Atlát Địa lí Việt Nam, cho biết vùng nào chịu ảnh hưởng của bão nhiều nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 37:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
- B. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- C. Dân cư phân bố hợp lí giữa thành thị và nông thôn.
- D. Gia tăng dân tự nhiên giảm.

**Câu 38:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi.

- A. Địa hình đa dạng.
- B. Hoạt động của gió mùa.
- C. Hình dạng lãnh thổ.
- D. Vị trí địa lí.

**Câu 39:** Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ sự đa dạng sinh học của nước ta là

- A. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.
- B. giao đất, giao rừng cho người dân tránh tình trạng du canh du cư.
- C. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. xây dựng hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 40:** Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. đến muộn và kết thúc sớm.
- B. đến muộn và kết thúc muộn.
- C. đến sớm và kết thúc muộn.
- D. đến sớm và kết thúc sớm.

----- HẾT -----